

quyền thị xã và các khu phố được kiện toàn tương đối đầy đủ. Đoàn thanh niên đã tập hợp được 80 thanh niên giúp họ sinh hoạt tập thể như lập ra các tổ, nhóm chơi bóng đá, bóng chuyền, đọc báo... Đồng thời thanh niên đã tham gia và là lực lượng chủ yếu trong các hoạt động làm sạch thị xã, dạy bình dân học vụ, giữ gìn trật tự an ninh... Hội phụ nữ tập hợp được 86 chị đa số làm thương nghiệp, buôn bán nhỏ, tổ chức được 7 tổ tương ái có sinh hoạt thường kỳ với những nội dung lành mạnh như mẹ hiền, dâu tốt, nghe kể chuyện kháng chiến, học tập chính sách mới... Bước đầu thu hút được chị em tham gia vào xây dựng chế độ mới.

Một thời gian ngắn sau khi làm chủ quê hương, dưới sự lãnh đạo của Ban Cán sự Đảng, với sự đồng lòng của nhân dân thị xã, những hậu quả của chiến tranh được đẩy lùi một bước. Thị xã như được mang bộ mặt mới, phố phường phong quang, sạch sẽ, hàng quán mọc lên nhiều, mua bán tấp nập, giao lưu giữa thị xã và các vùng lân cận trở lại bình thường. Tuy nhiên bọn phản động đang tìm mọi cách để chống ta, từ tuyên truyền bôi nhọ cán bộ, chính quyền đến phá hủy tài sản, làm mất ổn định cuộc sống của nhân dân. Song những gì mà Đảng, chính quyền và nhân dân thị xã đã làm được sau giải phóng đều có ý nghĩa là củng cố, bảo vệ thành quả cách mạng đã giành được. Đồng thời là cơ sở để xây dựng thị xã Phủ Lý ngày một tốt đẹp theo chế độ mới - chế độ xã hội chủ nghĩa.

## II - LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN KHÔI PHỤC KINH TẾ TỪNG BƯỚC XÂY DỰNG CUỘC SỐNG MỚI

Nghị quyết về nhiệm vụ công tác năm 1955, Tỉnh ủy đã đề ra phương hướng là tập trung vào tăng cường lãnh đạo nông thôn, chủ yếu là hoàn thành phát động quần chúng tiến hành giảm tô và cải cách ruộng đất, đồng thời vẫn không coi nhẹ công tác thị xã. Đây là nhiệm vụ trọng tâm mà toàn tỉnh phải tập trung sức lực để giải quyết vấn đề người cày có ruộng, phá bỏ quan hệ sản xuất phong kiến tồn tại bao đời ở nông thôn, tạo điều kiện cho người nông dân được thực sự là người làm chủ nông thôn.

Từ ngày 4-2-1955 nhân dân các huyện trong tỉnh đón đội giảm tô về làm nhiệm vụ phát động nông dân đấu tranh với giai cấp địa chủ, thực hiện chính sách triệt để giảm tô giảm tức của Đảng. Đến cuối tháng 7-1955, 98 đội cải cách ruộng đất về các xã, đi sâu vào các tầng lớp bản, cố nông, phát động nông dân đấu tranh vạch trần những thủ đoạn bóc lột của giai cấp phong kiến, nhất là địa chủ gian ác, tiến tới đánh đổ giai cấp địa chủ, đem lại ruộng đất cho nông dân. Hướng ứng cuộc đấu tranh này, thị xã đã cử một số cán bộ của mình tham gia các đội cải cách ở nơi khác, hỗ trợ nông dân đấu tranh. Bà con thị xã cũng được học tập chủ trương cải cách ruộng đất của Đảng nên rất phấn khởi.

Trong thời gian toàn tỉnh tập trung vào nhiệm vụ giảm tô, cải cách ruộng đất, thì ở thị xã triển khai thực hiện đăng ký hộ khẩu. Đây cũng là một chủ trương lớn của Đảng trong việc quản lý các thành phố, thị xã sau giải

phóng. Mục đích của việc đăng ký hộ khẩu là nắm tình hình từng hộ, từng người dân, trực tiếp phục vụ cho việc lập lại trật tự trị an, đảm bảo an ninh chính trị, góp phần xây dựng chính quyền, đoàn thể vùng mới giải phóng. Kê khai hộ khẩu chủ yếu do lực lượng chính quyền và Ban bảo vệ tiến hành, phổ biến chủ trương và cho nhân dân thực hiện. Đến giữa năm 1956 việc đăng ký hộ khẩu toàn thị xã cơ bản hoàn thành, trên 90% số hộ đã đăng ký kê khai. Công an thị xã đã phân loại được số hộ có vấn đề để lập hồ sơ và có kế hoạch quản lý hộ khẩu nên đã hạn chế một phần nạn mại dâm, trộm cắp. Chính quyền nắm được tình hình đời sống của nhân dân, đào tạo được một số cán bộ bảo vệ để làm nhiệm vụ trị an trong khu phố, nâng cao ý thức cảnh giác trong nhân dân.

Tuy nhiên trong khi thực hiện công tác quản lý hộ khẩu tại địa phương cũng vẫn còn khuyết điểm như việc không tôn trọng nguyên tắc lãnh đạo, đường lối tổ chức quần chúng của Đảng. Sau khi phân tích tình hình, Ban Cán sự thị xã nghiêm túc đánh giá: *Các chi bộ hầu như mất vai trò, quyền lãnh đạo phong trào thuộc về một số đảng viên và quần chúng ở chính quyền và Ban bảo vệ phố. Chủ trương của Đảng không đưa ra quần chúng học tập mà áp đặt phải thi hành, làm cho một số cán bộ đảng viên, nhân dân hoang mang dao động.* Một số phần tử phản động lợi dụng vấn đề này để xuyên tạc chính sách của ta, tung tin quản lý hộ khẩu như ở tù, mất hết tự do, tổ thái độ chống đối, đi xa không trình báo.

Lúc này cải cách ruộng đất ở nông thôn Hà Nam căn bản hoàn thành, quyền uy của địa chủ, phong kiến thực

sự bị đánh gục, địa vị chính trị của giai cấp nông dân được xác lập và nâng cao. Song cũng như nhiều địa phương khác, trong quá trình thực hiện đã phạm phải một số sai lầm: Đội cải cách nắm mọi quyền hành ở xã, cô lập tổ chức đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng, dẫn đến những hành động quá tả, đấu tố tràn lan, thiếu nghiên cứu kỹ đường lối, làm ẩu, xử lý oan sai một số người gây ra tình trạng căng thẳng ở nông thôn, làm hạn chế kết quả của cải cách ruộng đất. Điều đó cũng làm cho nhân dân thị xã lo lắng, vì đa số họ có mối quan hệ huyết thống với nông thôn, gây ra ngờ vực, thành kiến với cán bộ cải cách ruộng đất, cho rằng ai cũng làm sai.

Phát hiện ra những sai lầm của cải cách ruộng đất, Đảng kiên quyết sửa chữa. Tháng 9-1956, Hội nghị lần thứ 10 Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã kết luận về cải cách ruộng đất và đề ra chủ trương sửa chữa sai lầm với phương châm *đoàn kết nội bộ, đoàn kết nhân dân, ổn định nông thôn, gây tinh thần phấn khởi đẩy mạnh sản xuất.* Dưới sự chỉ đạo của Trung ương Đảng, ngày 10-11-1956, Tỉnh ủy Hà Nam họp Hội nghị đề ra nhiệm vụ và 10 biện pháp cụ thể để sửa chữa sai lầm<sup>(1)</sup>.

Thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy, từ 21 đến 24-11-1956 Ban Cán sự thị xã đã tổ chức cho toàn thể đảng viên, cán bộ và nhân dân học tập về chủ trương của Đảng. Tài liệu phục vụ học tập là Nghị quyết 10 của Trung ương

(1) Sự kiện lịch sử Đảng Hà Nam Ninh (1954 – 1964), XB 1990, trang 54, 61, 62, 63.

Đảng và Báo cáo nhận định về quản lý hộ khẩu, Thông cáo của Chính phủ và bài nói chuyện của đồng chí Võ Nguyên Giáp. Qua học tập, đa số cán bộ đảng viên hiểu rõ những thắng lợi, sai lầm của ta trong cải cách ruộng đất và thiếu sót trong quản lý hộ khẩu, đồng thời thấy được chủ trương sửa sai là đúng đắn. Mặt khác ta tiến hành trả lại chức vụ, phục hồi Đảng tịch cho một số cán bộ bị qui oan, chỉnh đốn tổ chức, tăng cường lực lượng cho các phố. Qua sự chỉ đạo kịp thời của Ban Cán sự thị xã đã lấy lại niềm tin của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân vào chủ trương, chính sách của Đảng, tư tưởng hoang mang dao động, hoài nghi Đảng giảm hẳn.

Để khôi phục kinh tế, Ban Cán sự thị xã đã khách quan nhìn nhận toàn cảnh nền kinh tế thị xã và khẳng định: Thị xã Phủ Lý là một thị trường nhỏ, chủ yếu là buôn bán nhỏ, công thương nghiệp kém phát triển. Trong thời kỳ Pháp thuộc và thời kỳ tạm chiếm chỉ là nơi tiêu thụ hàng hóa, phụ thuộc nhiều vào kinh tế thực dân. Người buôn bán chủ yếu dựa vào uy thế của Pháp để làm các đại lý thầu khoán, buôn bán kiếm lời, đầu cơ tích trữ không có tính chất phục vụ nhân dân<sup>(1)</sup>. Sau hòa bình lập lại, ta khuyến khích buôn bán để phục vụ những nhu cầu thiết yếu của nhân dân trong lúc mậu dịch quốc doanh không đáp ứng được nhu cầu. Một số ngành nghề bung ra, chủ yếu là tạp hóa, hàng vải, hàng ăn, giải khát, một số người làm nghề tiểu thủ công như may, rèn, thiếc, song hoạt động còn lộn xộn không kiểm soát nổi.

(1) Trích báo cáo năm 1957 của Thị ủy Phủ Lý (tài liệu lưu trữ tại Ban Tuyên giáo Thị ủy).

Trước tình hình đó, Ban Cán sự đã chủ trương tiến hành đăng ký kinh doanh; giáo dục thương nhân chính sách công thương nghiệp, chính sách thuế tiên, sắc luật chống đầu cơ, rút đăng ký buôn bán của những người buôn bán không chính đáng; điều chỉnh hoặc chuyển hướng những hàng ta cần quản lý và thu mua; không cấp hoặc hạn chế cấp đăng ký kinh doanh đối với những người mới ra buôn bán. Đồng thời cũng đề ra những giải pháp cụ thể như: đối với những loại hàng không duy trì buôn bán thì tạo công ăn việc làm cho họ như làm công tác phục vụ, xây dựng kiến thiết, làm công trường; đối với những loại hàng có thể chuyển sang thủ công như mộc, da, sắt, thì giúp họ nguồn nguyên liệu, tiêu thụ và tổ chức sản xuất.

Thực hiện chủ trương của Ban Cán sự thị xã, từ cuối năm 1955 thị xã đã tiến hành thu thuế thực lãi và bắt buộc những người buôn bán tự do phải theo thể lệ sổ sách hóa đơn. Lúc đầu do chưa hiểu rõ chính sách, nhiều người đã khai hụt thu nhập để chịu thuế nhẹ, gây thất thu. Đầu năm 1956, thị xã tổ chức cho nhân dân học tập chính sách thuế và chính sách công thương nghiệp nên đa số những gia đình kinh doanh đã nhìn thấy sự phát triển của nền kinh tế theo hướng xã hội chủ nghĩa. Do đó phần lớn trong số họ đã muốn chuyển từ thương mại sang tiểu thủ công, thành lập các hợp doanh như dệt chiếu, dệt vải, làm gạch ngói. Từ tháng 4-1956 thị xã đã tiến hành đăng ký và quản lý những mặt hàng thiết yếu như vải, thịt, gạo, muối. Giải quyết cho những trường hợp có cơ sở ở nông thôn trở về sản xuất; chỉ đạo hạ giá mặt hàng cơm phở, giò chả và tiền công may quần áo, cắt tóc. Để đấu tranh với thị trường

tự do, ổn định giá cả, đảm bảo sinh hoạt của nhân dân, thị xã quản lý chặt buộc nhiều người chuyển sang làm kinh tiêu, đại lý, ủy thác<sup>(1)</sup> cho mậu dịch. Sang năm 1957 các hình thức này phát triển nhiều hơn như kinh tiêu may mặc, văn phòng phẩm, dụng cụ gia đình, đại lý xi măng, thuốc lá; ủy thác vải, bách hóa. Cuối năm 1957 thị xã chủ trương tăng cường bán lẻ, đẩy mạnh hoạt động của mậu dịch quốc doanh. Thực hiện chủ trương này, 2 cửa hàng bán lẻ được mở ở Chùa Bàu và phố 3 góp phần ổn định giá cả phục vụ nhân dân<sup>(2)</sup>.

Nhìn chung sau 3 năm khôi phục kinh tế, việc cải tạo thương nghiệp sang sản xuất còn chậm, kinh tế thương nghiệp vẫn chiếm phần chủ đạo. Thị xã mới đưa được thương nhân từ chỗ buôn bán tự do thiếu tổ chức, đầu cơ tích trữ sang buôn bán theo giá quy định của mậu dịch và bán hàng kinh tiêu cho mậu dịch, từ chỗ giá cả thị trường hỗn loạn đến chỗ tương đối ổn định.

Công nghiệp của thị xã không có những cơ sở lớn. Cả thị xã có 3 nhà in tư nhân, 3 cơ sở sản xuất vải gia công cho mậu dịch, còn lại hầu hết là sản xuất thủ công nghiệp gồm các nghề mộc, thuộc da, rèn, mũ<sup>(3)</sup>. Tập trung đầu tư giúp các ngành nghề này phát triển là một nhiệm vụ cấp thiết trong khôi phục kinh tế, vừa có ý nghĩa kinh tế, vừa

---

(1) Các hình thức bán hàng cho mậu dịch theo giá quy định hưởng hoa hồng.

(2) Trích báo cáo năm 1957 của Thị ủy Phủ Lý.

(3) Trích báo cáo năm 1957 của Thị ủy Phủ Lý.

có ý nghĩa xã hội, vì nó tạo ra sản phẩm, nâng cao thu nhập; đồng thời tạo công ăn việc làm cho nhân dân. Ban Cán sự thị xã cũng có chủ trương kịp thời cho người sản xuất vay vốn, giúp mua nguyên liệu và thu mua sản phẩm. Nhờ chủ trương đúng đắn trong quản lý kinh doanh và phát triển thủ công nghiệp nên hoạt động thương nghiệp và thủ công nghiệp nhanh chóng được phục hồi. Tính đến hết quý I - 1957, theo đăng ký kinh doanh về thương nghiệp có 500 cơ sở. Về công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp có 92 cơ sở, tổng số vốn đầu tư là 95.514.000 đồng.

Song song với việc đưa ra các chính sách về công thương nghiệp. Thị xã cũng rất quan tâm đến chính sách thuế, xác định nghĩa vụ của mỗi hộ kinh doanh là phải đóng thuế cho Nhà nước, tăng cường giáo dục quần chúng hiểu rõ chính sách thuế của Nhà nước. Đa số công thương gia chấp hành nghiêm chỉnh, nộp thuế đúng kỳ hạn. Các hiện tượng dây dưa không chịu nộp giảm nhiều, tránh thất thu cho công quỹ hàng triệu đồng.

Bên cạnh những biện pháp nhằm khôi phục kinh tế, cơ sở hạ tầng của thị xã cũng được chăm lo kiến thiết. Tháng 10-1955 hoàn thành sửa chữa cầu Phủ Lý - cầu lớn nhất trong tỉnh. Cuối năm 1956 tiến hành rải đá các đường phố, hoàn thành hệ thống tiêu nước, mở rộng chợ Bàu và bến xe ô tô, làm thêm 2 nhà vệ sinh công cộng ở phố 2 và bến xe ô tô. Sang năm 1957 tiến hành rải nhựa một số đường lớn, xây vỉa hè các phố lớn, xây đài liệt sỹ ở phố 4.

Hoạt động văn hóa xã hội từng bước được chú trọng. Đảng bộ coi thanh toán nạn mù chữ sau giải phóng là yêu

cầu cấp bách để nâng cao dân trí, động viên nhân dân hăng hái tham gia công cuộc xây dựng và bảo vệ thị xã. Trường học được mở lại ngay sau giải phóng. Năm học đầu tiên khi hòa bình đã được học sinh và các bậc phụ huynh nhiệt tình hưởng ứng. Tính đến 1-10-1954, ngành giáo dục với đội ngũ giáo viên 13 người đã mở 9 lớp cấp I; 4 lớp cấp II cho 500 học sinh vào học.

Phong trào thanh toán nạn mù chữ dấy lên trong toàn thị xã. Đảng bộ chỉ đạo sát sao, chính quyền đoàn thể săn sóc, cán bộ giáo viên nêu cao tinh thần quyết tâm thực hiện... Vì vậy các lớp học bổ túc bình dân học vụ phát triển mạnh. Các em học sinh cuối cấp I và học sinh cấp II ngoài giờ học, giúp đỡ cha mẹ và tham gia dạy bình dân học vụ. Có phố như phố 1 đặt công tác bình dân học vụ là trọng tâm, tập trung đầu tư lực lượng, thời gian nên đã được công nhận thanh toán nạn mù chữ sớm nhất. Hết năm 1956 thị xã thanh toán nạn mù chữ đạt 66% .

Sang năm 1956, các lớp vỡ lòng được mở ở các phố, nên hầu hết trẻ em trong độ tuổi đều được đi học. Tổng số có 290 học sinh và 9 giáo viên chuyên trách. Giáo dục phổ thông xây dựng được 2 trường cấp I và cấp II dân lập. Cơ sở vật chất còn thiếu thốn, chủ yếu học nhờ ở Chùa Bầu và nhà dân. Thị xã đã trợ cấp 73 vạn đồng để sửa chữa lớp học cho các em. Chế độ học phí, tiêu chuẩn miễn giảm cho con em gia đình nghèo, con em cán bộ được Ban bảo trợ học đường công bố rõ ràng nên gia đình học sinh rất phấn khởi, tạo mọi điều kiện cho con em đi học. Số học sinh tăng nhanh, năm học 1956 - 1957 trường

cấp II có tới 10 lớp học với 519 học sinh. Nhà trường chú trọng giáo dục đạo đức, quán triệt đường lối, phương châm của Đảng là giáo dục phục vụ chính trị và kết hợp với lao động sản xuất. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức cách mạng cho giáo viên và học sinh được tăng cường. Các trường từng bước đưa thầy và trò tham gia vào các hoạt động xã hội như làm vệ sinh đường phố, tăng gia sản xuất, làm phân xanh cho nông thôn.

Về tuyên truyền, văn nghệ, Ban Cán sự Đảng thị xã chủ trương phát động phong trào bài trừ văn hóa nô dịch, phản động, lạc hậu; tổ chức thiêu hủy sách báo của chế độ cũ, đấu tranh chống mê tín dị đoan. Sách báo cách mạng được phát hành rộng rãi để tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng và Chính phủ. Các hoạt động văn hóa như triển lãm, câu lạc bộ, thư viện, xem phim ảnh ngày càng được mở rộng để phục vụ các nhiệm vụ chính trị. Phong trào văn nghệ quần chúng ở cơ sở như trường học, đường phố, cơ quan phát triển mạnh. Năm 1956 đội thông tin lưu động hàng ngày phát nhiều lần với những nội dung thiết thực tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, gương người tốt, việc tốt. Cùng với công việc kiến thiết thị xã, một số công trình văn hóa đã được xây dựng như rạp chiếu bóng, thư viện thị xã, nhà văn hóa thông tin.

Cơ sở y tế của thị xã trước giải phóng nghèo nàn, lạc hậu, phương tiện làm việc cũ kỹ. Sau giải phóng, đã khôi phục bệnh viện nhưng số giường có hạn không đáp ứng được nhu cầu vào viện điều trị ngày càng nhiều của người

dân. Ban Cán sự thị xã đã chỉ đạo ngành y tế tăng cường công tác phòng bệnh, phòng dịch với phương châm “Phòng bệnh hơn chữa bệnh”, xây dựng màn lưới khám chữa bệnh xuống các phố đến tận nhà dân. Do đó thị xã đã cùng các huyện khác kịp thời dập tắt các đợt dịch cúm, dịch sởi, dịch tả. Tuy nhiên vệ sinh công cộng chưa được chú trọng, hố xí công cộng ít, không được dọn thường xuyên, thùng rác rách vứt bừa bãi, nước sinh hoạt chủ yếu dùng nước sông vì không có nước máy và chưa đào được giếng.

Công tác cứu tế xã hội nhất là cứu đói và chống rét rất được chú trọng. Ngay sau khi tiếp quản, thị xã đã phân loại những gia đình đói, rét và có kế hoạch giúp đỡ. Trong năm 1956 đã phân phát hàng tấn gạo cho dân. Tổ chức cho dân sản xuất, vỡ hoang trồng hoa màu. Riêng giáo dân khu Châu Thủy đã phá hoang được 2 mẫu trong nhà xứ để cấy lúa. Công tác phòng chống rét cũng được tiến hành kịp thời, cấp phát vải, chăn, chiếu và tiền cho một số gia đình nghèo, tu sửa trường lớp chống rét cho học sinh. Ban Cán sự phát động toàn thị xã phong trào *Lá lành đùm lá rách*. Đông đảo nhân dân các phố đồng tình hưởng ứng. Khối lượng tiền, gạo của bà con quyên góp lên tới hàng vạn đồng, hàng tạ gạo dành cho những gia đình khó khăn nhất.

Công tác thương bệnh binh, gia đình liệt sĩ cũng được Ban Cán sự Đảng chăm lo chu đáo. Năm 1956 đã thành lập được Ban công tác thương binh để duy trì sinh hoạt của anh em thương binh ở các phố, đồng thời bảo đảm quyền lợi cho anh em. Tổ chức cho nhân dân gây quỹ

chăm lo phần mộ liệt sĩ còn nằm rải rác trong thị xã. Tiến hành kê khai tặng thưởng Bằng gia đình vẻ vang, Bằng vàng danh dự và huy hiệu Kỷ niệm kháng chiến cho anh em thương bệnh binh, bộ đội xuất ngũ. Đồng thời kê khai các gia đình liệt sĩ, đề nghị cấp Bằng Tổ quốc ghi công và giải quyết chế độ. Những việc làm trên thể hiện trách nhiệm của Ban Cán sự Đảng và nhân dân thị xã với những người đã hy sinh xương máu vì sự bình yên của thị xã. Tinh thần Uống nước nhớ nguồn luôn được nhắc nhở trong những hoạt động của toàn thị xã đối với các liệt sĩ.

Trong 3 năm (1955 - 1957), thị xã đã tiến hành củng cố và phát triển cơ sở đảng để đảm bảo hoàn thành mọi nhiệm vụ chính trị. Tỉnh ủy Hà Nam đặc biệt quan tâm, tăng cường cán bộ, kiện toàn đội ngũ lãnh đạo Đảng ở thị xã. Ngày 15-12-1956, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Nam ra Nghị quyết thành lập Thị ủy Phủ Lý, gồm 3 đồng chí (một Phó bí thư và hai Thị ủy viên)<sup>(1)</sup>. Dù lực lượng Ban Thị ủy còn mỏng nhưng bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, cá nhân phụ trách, phân công rõ ràng, đề ra chương trình công tác trọng tâm hàng tháng, đảm bảo thực hiện đầy đủ sự chỉ đạo của Tỉnh ủy và nhiệm vụ chính trị của thị xã. Từ chỗ chưa có cơ sở đảng ở các phố, chỉ có 1 chi bộ cơ quan với 22 đảng viên thời kỳ mới giải phóng, đến 1957 đã có 34 đảng viên ở các phố. Riêng Châu Thủy là nơi công giáo toàn tòng, dân làm nghề

(1) Những sự kiện Đảng bộ Hà Nam Ninh, XB 1990, trang 55. Có ý kiến nói rằng Khu ủy ra quyết định thành lập Thị ủy Phủ Lý.



đánh cá, chuyên chở đồ thuê và vận tải, chưa có đảng viên. Bộ máy cơ sở đảng ở các phố nhìn chung còn rất mỏng, đa số chi ủy mới được chỉ định. Thành phần đảng viên chủ yếu là cán bộ thoát ly. Công tác phát triển đảng viên không được chú trọng. Trong cải cách ruộng đất và trong quản lý hộ khẩu, hầu hết đảng viên không được tin cậy, một số đồng chí còn bị gạt ra khỏi các tổ chức ở phố, không được giao công tác, sinh hoạt chi bộ rời rạc, tư tưởng đảng viên hoang mang dao động. Sau sửa sai Thị ủy đã tổ chức cho đảng viên học tập tính chất Đảng và nhiệm vụ đảng viên. Đồng thời Thị ủy tiến hành phân công, phân nhiệm cụ thể cho các chi bộ phố, chỉ định và bổ sung thêm chi ủy mới, số đảng viên được phục hồi danh dự, giao công tác. Do đó đảng viên phấn khởi cố gắng công tác, đoàn kết nội bộ, gương mẫu trước quần chúng làm nòng cốt cho phong trào cách mạng trong toàn thị.

Bộ máy chính quyền thị xã được thành lập ngay sau khi giải phóng nhưng cán bộ luôn bị thiếu, có lúc chỉ có 1 người vì vậy công việc nhiều khi giải quyết bị chậm. Chủ trương của Thị ủy là phải kiện toàn bộ máy chính quyền từ thị xã đến các khu phố và tăng cường bồi dưỡng lý luận và nghiệp vụ cho các cán bộ phố. Thực hiện chủ trương của Thị ủy, năm 1957 bộ máy hành chính thị xã, ban đại diện chính quyền các khu phố được củng cố, bổ sung đủ người làm việc. Ban đại diện chính quyền phố gồm 1 trưởng phố, 1 trưởng ban bảo vệ, 1 trưởng ban y tế, 1 trưởng ban bình dân học vụ và một trưởng ban tuyên truyền. Dưới ban đại diện chính quyền là tổ dân phố đứng đầu là

tổ trưởng. Công tác chính quyền hoạt động tương đối nề nếp, khẳng định được vai trò của chính quyền nhân dân trong quản lý nhà nước về kinh tế, xã hội.

Công tác lãnh đạo xây dựng các cơ sở quần chúng được Thị ủy chăm lo thường xuyên. Cùng với hàng loạt các chủ trương nhằm khôi phục kinh tế. Thị ủy đã xác định rõ các tổ chức đoàn thể chính trị chính là nòng cốt trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng. Các tổ chức đoàn thể chính trị phải được học tập, nắm chắc đường lối chủ trương của Đảng, đi đầu trong các phong trào cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng. Do vậy Thị ủy chủ trương tăng cường giáo dục chính trị, chú ý giáo dục chính sách kinh tế, con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội, tinh thần yêu nước, trên cơ sở đó mà phát triển tổ chức. Thực tế các tổ chức quần chúng của thị xã nói chung phát triển rộng rãi ở các phố và được củng cố chặt chẽ.

Đoàn thanh niên lao động đã có cơ sở đoàn ở 5 khu phố. Một số đoàn viên trước đây chây lười công tác, xin rút lui ra khỏi tổ chức nay đã có chuyển biến tốt về ý thức, tham gia các hoạt động đoàn. Đoàn viên luôn đi đầu nhất là trong công tác lao động kiến thiết thị xã, bình dân học vụ, thuế. Chi đoàn thực sự là tổ chức tích cực ủng hộ và thi hành các chủ trương chính sách của Đảng. Ở phố I chưa có chi bộ riêng, chi đoàn thanh niên lao động đã là trung tâm để thúc đẩy nhân dân ở phố, trong công tác đã đạt nhiều thành tích lớn như năm 1956 được xếp nhất thị xã về xây dựng chính quyền, về phong trào phụ nữ và bình dân học vụ.

Hội liên hiệp phụ nữ được chấn chỉnh lại, cán bộ hội được bồi dưỡng về lễ lối làm việc, hội viên được giáo dục học tập nên nội bộ đoàn kết có tinh thần tương trợ lẫn nhau, tinh thần hoạt động tăng lên. Năm 1956 kết nạp 85% phụ nữ vào hội, thành lập 65 tổ phụ nữ, bầu được ban chấp hành liên hiệp phụ nữ thị xã. Vai trò phụ nữ đã có tác dụng rõ rệt, nổi bật trong các công tác thuế, tổ chức tổ đổi công, gửi tiền tiết kiệm, giữ trẻ và bình dân học vụ.

Hoạt động công đoàn thị xã được củng cố, bầu ban chấp hành và đẩy mạnh các hoạt động giáo dục giác ngộ giai cấp công nhân. Từ chỗ ý thức kỷ luật còn lỏng lẻo, một số cán bộ công đoàn có biểu hiện tranh giành chức quyền, gây mâu thuẫn trong nội bộ, sau giáo dục đã ổn định tổ chức công đoàn ở 6 nơi có công nhân. Công nhân thấm nhuần quan điểm của người lao động mới, thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Công nhân vận chuyển hàng hóa đã có khẩu hiệu *Dù khó khăn đến đâu cũng khắc phục bảo đảm kế hoạch vận tải*.

Giữa năm 1956, Mặt trận Tổ quốc thị xã được thành lập và tổ chức ban liên lạc mặt trận ở các khu phố, tranh thủ các tầng lớp nhân dân nhất là tầng lớp trên. Mặt trận Tổ quốc thị xã có nhiều hoạt động nổi bật như đưa gạo cứu tế vào Nam, vận động nhân dân hưởng ứng và chào mừng kỳ họp Quốc hội thứ 6 khóa II, làm tốt công tác thương bệnh binh.

Nhìn chung các tổ chức chính trị qua thực tế công tác, thực sự là nòng cốt trong việc thúc đẩy quần chúng nhận

dân thực hiện các chính sách của Đảng. Tuy nhiên cũng có phổ công tác xây dựng cơ sở yếu, như Châu Thủy đến hết năm 1956 vẫn chưa xây dựng được các tổ chức quần chúng.

### III - THỊ ỦY LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 3 NĂM CẢI TẠO XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ, VĂN HÓA (1958 - 1960)

Năm 1958 là năm cả nước đã căn bản hoàn thành nhiệm vụ khôi phục kinh tế, bước đầu xây dựng kế hoạch kinh tế dài hạn nhằm phát triển và cải tạo nền kinh tế quốc dân tiến lên chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc làm hậu thuẫn cho cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà. Nhiệm vụ kinh tế trở thành nhiệm vụ trọng tâm ở miền Bắc

Trước tình hình đó, tháng 11 năm 1958, Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa II) chủ trương tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với kinh tế cá thể của nông dân, thợ thủ công, những người buôn bán nhỏ, kinh tế tư bản tư doanh và kế hoạch phát triển kinh tế, văn hóa 3 năm (1958 - 1960).

Thị xã Phủ Lý tiến hành nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa trong hoàn cảnh đặc biệt của tỉnh Hà Nam: Công nghiệp chưa có, thủ công nghiệp có quá ít, quy mô nhỏ, giá trị kinh tế thấp, nhân dân thị xã phần lớn sống bằng buôn bán, đại bộ phận là tiểu thương. Thị ủy được thành lập, chỉ bộ các phố được kiện toàn nhưng lực lượng còn rất mỏng lại đảm đương sứ mệnh là hạt nhân lãnh đạo



phong trào. Đó là những khó khăn đặt ra cho Đảng bộ thị xã trong công tác lãnh đạo nhân dân thực hiện nhiệm vụ cách mạng với mục tiêu ổn định tình hình chính trị, trật tự trị an, cải tạo được công thương nghiệp và phát triển công nghiệp ở thị xã tạo thành những yếu tố tiền đề để xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Vượt lên khó khăn, Đảng bộ và nhân dân thị xã đã chủ động bước vào thực hiện kế hoạch kinh tế 3 năm (1958 - 1960) của Đảng và Chính phủ. Đảng bộ thị xã đã đề ra phương hướng nhiệm vụ cho thời kỳ này là:

- Ra sức cải tạo thủ công nghiệp và kinh tế tư bản tư doanh theo chủ nghĩa xã hội, từng bước đưa tư thương vào con đường kinh doanh tập thể xã hội chủ nghĩa. Đồng thời củng cố và phát triển kinh tế quốc doanh làm nòng cốt trong quá trình cải tạo.

- Đẩy mạnh phát triển sản xuất thủ công nghiệp, trên cơ sở sản xuất phát triển từng bước cải thiện đời sống của nhân dân lao động.

- Đi đôi với những nhiệm vụ trên phải đẩy mạnh công tác tư tưởng và văn hóa, nâng cao trình độ nhận thức chính trị và văn hóa cho nhân dân lao động.

- Tăng cường công tác trị an và quốc phòng.

Đầu tháng 1-1959 sau một thời gian chuẩn bị, Đại hội lần thứ nhất của Đảng bộ thị xã được tổ chức. Đại hội đã kiểm điểm tình hình hoạt động từ khi thị xã được giải phóng và đề ra phương hướng phát triển của thị xã trong

thời kỳ mới. Đồng chí Đinh Văn Tiểu được bầu làm Bí thư Thị ủy. Trong phương hướng của Đại hội khẳng định rõ: *Phải mở rộng công tác cải tạo công thương nghiệp ở thị xã bằng mọi hình thức, đồng thời phải đẩy mạnh việc phát triển văn hóa.*

Thực hiện các Nghị quyết của Đảng bộ, thị xã đã tập trung vào cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công thương nghiệp tư bản tư doanh, đề ra những biện pháp cụ thể phù hợp với tình hình thực tế của thị xã. Thị ủy nhận thức rõ đây là một nhiệm vụ đầy thử thách phải đối mặt với cuộc đấu tranh tư tưởng giữa hai con đường tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa, giữa cái mới và cái cũ, giữa tiến bộ và lạc hậu. Trên tinh thần đó, Thị ủy xác định: Muốn cải tạo công thương nghiệp thành công phải nắm chắc khâu trung tâm là giáo dục tư tưởng, kiện toàn tổ chức củng cố chi bộ, đẩy mạnh các mặt công tác khác và phải quan tâm đầy đủ đến đời sống nhân dân.

Thị xã đã tổ chức cho các ngành công thương nghiệp học tập tài liệu về hai con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa, vai trò địa vị và tiền đồ của người thợ thủ công, tiểu thương trong nền kinh tế quốc dân. Sau học tập đa số quần chúng tiểu thương và tiểu thủ công đều thấy rõ con đường hợp tác tương trợ là con đường duy nhất, có hợp tác tương trợ thì nghề nghiệp tài năng mới phát triển được, nên tự nguyện tham gia. Từ đó thị xã tổ chức lại các ngành nghề buôn bán, sản xuất, đưa vào các hợp tác xã và tập đoàn sản xuất. Năm 1958 đã chuyển 28 hộ buôn bán thịt lợn tự do vào làm cho mậu dịch, trong đó 10 hộ

đưa đi chăn nuôi và sản xuất lương thực phục vụ chăn nuôi. Chuyển 8 hộ trong số 13 hộ thịt trâu bò làm luân phiên cho mậu dịch. Xưởng dệt vải Tiên Tiến trước kia là tập đoàn sản xuất có 59 người nay củng cố lại thành hợp tác xã có 22 người. Hàng bánh kẹo có 9 hộ: 6 hộ vào tổ hợp tác sản xuất và 3 hộ bán. Ngành hàng lương, tre, nứa vào 1 tổ hợp tác.

Ngoài ra, đã đưa những người buôn bán lẻ tẻ vào các tổ chức như ủy thác, kinh tiêu, đại lý, tổ hợp tác để bước đầu giáo dục tinh thần tập thể, ý thức lao động. Sang năm 1959, vận động 127 người buôn bán lẻ vào 23 tổ hợp tác mua chung bán chung và 13 người vào 1 tổ mua chung bán riêng, nâng số tiểu thương được cải tạo lên đạt 60%. Tiến hành đăng ký lại ngành nghề buôn bán và sản xuất nhằm điều tiết lại lãi suất cho phù hợp<sup>(1)</sup>. Qui định thể thức buôn bán hàng hóa phải có bảng yết giá. Buôn bán có hợp đồng cam kết mua hàng thông qua mậu dịch quốc doanh để quản lý giá cả. Đây chính là vấn đề then chốt làm cho thị trường tự do không bị hỗn loạn. Mở rộng mạng lưới mậu dịch quốc doanh, tăng hơn năm 1958 là 6 cửa hàng. Doanh số hàng hóa bán lẻ của mậu dịch quốc doanh khu vực thị xã đạt 111% so với kế hoạch và bằng 125% năm 1958, thị trường xã hội chủ nghĩa được mở rộng đã cung cấp nhiều mặt hàng thiết yếu phục vụ sản xuất và đời sống của nhân dân. Tư tưởng của xã viên được

---

(1) Trích báo cáo tổng kết công tác toàn niên, năm 1959 (Tài liệu lưu trữ tại Ban Tuyên giáo Thị ủy).

ổn định, những hiện tượng sản xuất giả dối, bớt xén nguyên liệu, đầu nghề, buôn bán gian lận giảm bớt nhiều.

Vấn đề thuế công thương nghiệp là vấn đề các công thương gia rất quan tâm, góp phần quan trọng trong cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh. Vì vậy trong các đợt điều chỉnh mức doanh thu, tỉ lệ thuế hoặc miễn giảm thuế cho các hộ nhỏ theo chủ trương của Bộ Thương nghiệp được Thị ủy chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chặt chẽ. Từ việc hợp toàn thể cán bộ thị xã, khu phố, cán bộ thuế học tập thông suốt chính sách, đến việc phân công cán bộ ủy ban xuống từng khu phố cùng cán bộ thuế trực tiếp điều tra đời sống của nhân dân, nắm vững tình hình miễn giảm sát thực tế kinh doanh, cho nên đạt được kết quả tốt trong công tác thuế. Cả năm 1959 đã miễn giảm cho 14 hộ với số tiền thuế là 1.128đ, điều chỉnh thuế tăng lên là 144 hộ với số tiền 614đ, điều chỉnh thuế giảm xuống là 78 hộ với số tiền 251đ, tạo lòng tin cho những người buôn bán chân chính, bước đầu xác định cho họ con đường phục vụ của công thương nghiệp xã hội chủ nghĩa.

Việc đấu tranh với những người buôn bán và sản xuất không chính đáng, đây dựa nợ thuế, cũng đạt thành chủ trương phải tích cực phát triển và đấu tranh cương quyết. Năm 1958 đã xử lý 60 vụ, truy thu và phạt 682.000đ. Có những vụ truy thu ngược lại các năm 1956, 1957.

Trên địa bàn thị xã có 3 hộ tư sản là chủ 3 xí nghiệp: in, ôtô, ca nô. Thị xã phối hợp với các cơ quan tỉnh đã vận động họ vào hình thức công tư hợp doanh bằng phương

pháp *Cải tạo hòa bình*. Các ngành vận tải thô sơ, các cơ sở văn hóa, đông y, dược tư nhân cũng được đưa vào tổ chức hợp doanh và hợp tác xã.

Không chỉ làm tốt công tác cải tạo công thương nghiệp, thị xã còn quan tâm đúng mức đến việc lãnh đạo sản xuất, cải tiến kỹ thuật, phát triển nghề phụ nhờ vậy đã có nhiều hợp tác xã đạt kết quả tốt. Hợp tác xã mũ trước đây chỉ có 6 người làm khá, qua thời gian giúp đỡ đã có 16 người lãnh nghề, năng suất từ 4 mũ lên 8 mũ 1 người 1 ngày. Hợp tác xã nông cụ áp dụng nhiều cải tiến đưa năng suất 2,5 chiếc cuốc 1 ngày 1 người lên 3,5 chiếc; bu lông từ 8 lên 15 chiếc. Phong trào thi đua cải tiến kỹ thuật trong các hợp tác xã rất sôi nổi, hàng chục sáng kiến được áp dụng do đó đã tiết kiệm được nguyên liệu góp phần hạ giá thành sản phẩm. Năm 1959 hợp tác mũ tiết kiệm được 20m vải và 240 đồng cho công quỹ. Các loại nông cụ hạ giá thành từ 20 đến 30%. Thu nhập của xã viên tăng lên rõ rệt, các nghề phụ như đan len, xay lúa, giã gạo được mở ra thu hút lượng lớn lao động ở thị xã. Đưa trên 200 người đi làm đá, vào các công trường và phục vụ các cơ quan, hợp tác xã bán vải đã mua được 3 máy khâu cho 9 xã viên học nghề.

Ngày 6-10-1958, tỉnh tổ chức hội nghị tổng kết vụ chiêm 1958 và phát động sản xuất đông xuân 1958 - 1959. Các huyện, thị thi đua thực hiện sản xuất đông xuân 1958 - 1959. Thị xã Phú Lý tuy là nơi phát triển thủ công nghiệp và thương nghiệp nhưng Thị ủy đã tích cực giáo dục vận động quần chúng nhân dân tận dụng đất đai thừa, mặt ao

hồ trồng rau xanh, nhà rộng chăn nuôi lợn, gà, thỏ, chim, làm phân xanh ủng hộ nông thôn, gây thành phong trào thi đua sôi nổi thực hiện sản xuất đông xuân trong điều kiện của thị xã. Nhân dân Châu Thủy tận dụng mặt nước ven sông Đáy và nhân dân các phố nội thị tận dụng mặt nước hồ chùa Bầu, ao cơ khí trồng thả rau muống, nâng tổng số diện tích trồng rau màu các loại của thị xã lên 2 mẫu. Ngoài ra nhân dân còn trồng được 402 cây ăn quả, 1.384 cây lấy gỗ và cây xanh. Chăn nuôi lợn tăng hơn năm 1958 là 50%, hầu hết các hộ đều có nuôi gà, ngan, chim, thỏ. Chăn nuôi và trồng trọt phát triển đã góp phần cải thiện đời sống của nhân dân. Năm 1959 hưởng ứng Tết trồng cây của Hồ Chủ tịch, 3 tháng đầu năm thị xã đã trồng được 504 cây xanh dọc đường phố đảm bảo 80% cây sống. Nhân dân thị xã đã không ngại khó khăn giúp ba con nông dân đào mương chống hạn và đắp đê phòng lụt. Hết năm 1959 đã huy động 1.600 ngày công giúp các xã Thanh Hà, Liêm Tiết (Thanh Liêm); Châu Sơn (Kim Bảng) đào được 1.049 m đất mương máng. Khối lượng tuy nhỏ nhưng nó biểu hiện tinh thần đoàn kết giữa nông thôn và thành thị, cùng chung sức xây dựng cuộc sống mới theo con đường xã hội chủ nghĩa do Đảng và Bác đã chỉ dẫn.

Song song với cải tạo xã hội chủ nghĩa trong các thành phần kinh tế, Thị ủy luôn quan tâm, đầu tư trí tuệ cho sự nghiệp văn hóa xã hội, giáo dục, y tế. Chủ trương của Thị ủy là phải tăng cường lãnh đạo công tác bình dân học vụ và bổ túc văn hóa, đẩy mạnh công tác văn nghệ và vệ sinh

phòng bệnh. Chủ trương của Thị ủy được cụ thể hóa triển khai ở từng khu phố, nhiều nội dung như *Xóa nạn mù chữ, Sạch phố khỏe người, Biến rác thành phân* đã trở thành phong trào quần chúng.

Về giáo dục, tiếp tục mở các lớp bình dân học vụ, năm 1958 xóa mù chữ cho 50 anh chị em đạt 98,6%, được khu và tỉnh công nhận cơ bản xóa xong nạn mù chữ. Thành tích này của thị xã góp phần vào thành tích chung của tỉnh là thanh toán nạn mù chữ cho toàn dân vượt thời hạn 55 ngày và phần thưởng Huân chương Lao động hạng Nhì do Chính phủ tặng. Năm 1959 phong trào bổ túc văn hóa được đẩy lên một bước, đông đảo cán bộ, đảng viên tích cực tham gia học tập vượt chỉ tiêu. Ngành giáo dục đã mở được 3 lớp bồi dưỡng chuyên môn cho 165 giáo viên bổ túc văn hóa để nâng cao chất lượng giảng dạy. Đối với giáo dục phổ thông, Thị ủy lãnh đạo chặt chẽ hoạt động của các trường. Với phương châm giáo dục là phục vụ chính trị, xây dựng nhà trường xã hội chủ nghĩa. Chất lượng giảng dạy ở các trường phổ thông cấp I, II ngày càng được nâng cao. Năm học 1958 -1959 các trường cấp I thi tốt nghiệp đạt 90 - 100%, cấp II đạt từ 92 - 95 %. Đến năm 1960 thành lập trường cấp III Hà Nam, đón học sinh trong tỉnh học tiếp cấp III từ năm học 1960 - 1961.

Mạng lưới y tế được củng cố và mở rộng. Ban vệ sinh phòng bệnh ở các phố đều được củng cố lại có đủ đại biểu các giới ngành, tham gia hoạt động đều. Thành lập tổ Đông y thu hút hầu hết các ông lang vào tổ tham gia khám chữa bệnh cho dân. Tổ chức học tập và phòng bệnh

theo mùa cho nhân dân các phố. Các cuộc tổng vệ sinh thường xuyên được tổ chức, nhờ vậy đã ngăn chặn và dập tắt ngay các vụ dịch sởi, thủy đậu, ho gà, cúm, bại liệt trên địa bàn thị xã. Tiến hành tiêm phòng bại liệt, lao và chủng đậu cho dân được nhiều lần.

Công tác tuyên truyền văn nghệ chưa củng cố được tổ chức, nhưng những hoạt động kể khẩu hiệu, phát thanh của một số phố thực hiện tốt như phố 4, phố 5. Các phố 1, phố 4 còn tổ chức được nhiều buổi biểu diễn có ảnh hưởng tốt trong quần chúng. Thị xã thành lập được các đội văn nghệ không chuyên gồm 1 đội kịch nói, 1 đội chèo, 1 đội cải lương có nội dung sáng tác và biểu diễn lành mạnh. Các hoạt động văn hóa xã hội phần lớn hướng vào xây dựng đời sống mới vui tươi lành mạnh, đả phá mê tín dị đoan. Những hủ tục lạc hậu, những lệ tục trong cúng lễ, đồng bóng, bói toán, rượu chè, cờ bạc, ma chay, cưới hỏi giảm nhiều. Những người cố tình vi phạm hành nghề mê tín dị đoan được chính quyền gọi lên giáo dục.

Củng cố quốc phòng an ninh là nhiệm vụ sống còn để bảo vệ Tổ quốc, nhất là trong hoàn cảnh đất nước bị chia làm 2 miền. Trung ương Đảng đã có chủ trương và kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa I đã ra nghị quyết về củng cố quốc phòng an ninh, trong đó có đề ra chế độ nghĩa vụ quân sự. Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và Nghị quyết của Quốc hội. Liên khu ủy III chọn Hà Nam làm thí điểm thực hiện chế độ nghĩa vụ quân sự. Ngày 7-2-1958 Tỉnh ủy Hà Nam đã tổ chức hội nghị của tỉnh triển khai, thảo luận kế hoạch thực hiện và chọn thị xã Phủ Lý làm thí

điểm. Tháng 4-1958 thị xã tiến hành đợt thi điểm thứ hai về thực hiện chế độ nghĩa vụ quân sự. Mục đích của đợt này là phổ biến và giáo dục chế độ nghĩa vụ quân sự cho nhân dân, thu thập ý kiến của nhân dân, bổ sung chính sách xây dựng Luật Nghĩa vụ quân sự của Chính phủ. Tiến hành khám tuyển tân binh và đăng ký tất cả các anh chị em quân nhân phục viên và thanh niên trong lứa tuổi vào ngạch dự bị<sup>(1)</sup>. Thị ủy xác định rõ chi bộ Đảng là hạt nhân lãnh đạo, đoàn thanh niên lao động và bộ đội phục viên là đầu tầu thi hành, các ngành giới tập trung lực lượng vào công tác này, thống nhất tư tưởng quyết tâm thực hiện tốt nhiệm vụ Tỉnh ủy giao phó. Thị xã đã tổ chức cho toàn thể nhân dân học tập chế độ nghĩa vụ quân sự để mọi người, mọi nhà thấy rõ lợi ích của chính sách, thấy rõ trách nhiệm của mình trong thực hiện chính sách. Qua đó đã động viên đông đảo thanh niên bộ đội xuất ngũ đi khám sức khỏe đăng ký nghĩa vụ. Các phố đã lập danh sách thanh niên trong độ tuổi và nghiên cứu kỹ lý lịch của từng người nên việc xét duyệt quân thường trực rất nhanh gọn. Tổng số thanh niên đến tuổi ứng trực là 166, đi khám sức khỏe 156 (trừ 10 thanh niên đi làm xa chưa về) đạt tỉ lệ 100%, trong đó trúng tuyển quân thường trực 11 người, số còn lại đã đăng ký quân dự bị; trên cơ sở đó, tháng 9-1958 thị xã đã tổ chức được một lớp huấn luyện quân sự dự bị gồm cả thanh niên và bộ đội phục viên.

(1) Trích báo cáo tổng kết năm 1958 của Thị ủy Phủ Lý.

Như vậy do có đạt được nhiều thành tích xuất sắc trong việc làm thi điểm thực hiện chính sách nghĩa vụ quân sự, thị xã Phủ Lý đã được ủy ban hành chính tỉnh Hà Nam công nhận là một trong hai đơn vị khá nhất và được tặng Bằng khen. Phủ Lý xứng đáng được chọn làm mô hình nhân rộng ra toàn tỉnh và toàn Liên khu.

Bên cạnh đó, công tác giữ gìn an ninh trật tự tương đối nề nếp nhờ sự chú ý lãnh đạo của Thị ủy, tinh thần tích cực tận tụy của anh em công an, ban bảo vệ dân phố và sự kết hợp chặt chẽ giữa các chi bộ, các đoàn thể nhất là thanh niên. Các lực lượng này thường phối hợp đi tuần tra ban đêm ở những nơi bộn xấu có thể tụ tập như ven sông, khu chợ, kiểm soát chặt chẽ các bàn đèn. Cộng với sự điều tra theo dõi của cơ sở bí mật, ta đã khám phá nhiều vụ trộm cắp, lừa đảo làm số vụ vi phạm năm 1959 giảm 50% so với năm 1958. Nhân dân các khu phố tích cực tham gia phong trào thi đua Khu phố an toàn, thực hiện nghiêm túc bán giao ước thi đua về nội qui phòng gian bảo mật. Đối với những hành động phá hoại của bọn phản động ở thị xã, Thị ủy chỉ đạo kiên quyết trấn áp. Thường xuyên theo dõi và trấn áp bọn đội lốt tôn giáo phản tuyên truyền, hoạt động không đúng pháp luật, cố tình gây rối loạn trật tự. Trật tự trị an được giữ vững góp phần vào sự đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ an toàn cho các kỳ bầu cử Quốc hội khóa II (4 - 1960), bầu cử Hội đồng nhân dân và đại hội Đảng các cấp đầu năm 1959.

Trong quá trình lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, Đảng bộ thị xã không ngừng được củng cố và phát triển vững mạnh. Thị ủy đã lãnh đạo giúp đỡ các chi bộ phố và cơ quan tổ chức đại hội bầu ban chi ủy mới. Hết năm 1958, 100% chi bộ đã kiện toàn được ban chi ủy, qua bầu cử đã nâng cao được lập trường tư tưởng, ý thức trách nhiệm của đảng viên lên một bước, đoàn kết trong Đảng được tăng cường, quan hệ giữa chi ủy và đảng viên chặt chẽ. Đặc biệt đảng bộ chú ý đến công tác phê bình và tự phê bình thường xuyên trong đảng viên, uốn nắn những tư tưởng lệch lạc, do đó tư tưởng đảng viên có nhiều chuyển biến tốt, hoạt động tích cực, gương mẫu trong thực hiện chủ trương chính sách của Đảng. Cùng với toàn tỉnh, năm 1959 Thị ủy cũng tiến hành chỉnh huấn trong đảng bộ, tổ chức 3 đợt học tập *Tính chất Đảng và tiêu chuẩn đảng viên, chỉnh huấn phát triển Đảng* cho đảng viên. Qua chỉnh huấn, phê bình và tự phê bình, Đảng bộ thị xã đã xử lý kỷ luật 4 đảng viên (khai trừ 2, đình chỉ sinh hoạt 1, cảnh cáo ghi lý lịch 1 đồng chí). Hầu hết đảng viên đã nâng cao lập trường giai cấp công nhân, nhận rõ vai trò nhiệm vụ đảng viên, số đảng viên kém, chây lười công tác trước đây chiếm 46%, hết năm 1959 chỉ còn 2 đồng chí.

Thực hiện Chỉ thị 05 và 115 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa I) về công tác phát triển Đảng, năm 1959 Đảng bộ thị xã rất quan tâm đến công tác xây dựng Đảng trong các hợp tác xã thủ công, kết quả là đã phát triển được 8 đảng viên, làm nòng cốt cho việc thực hiện sản xuất theo con đường xã hội chủ nghĩa.

Công tác tuyên truyền ảnh hưởng của Đảng sâu rộng trong quần chúng rất được chú trọng, đã tổ chức được 8 cuộc nói chuyện lớn với 2.896 người tham dự, và 1 cuộc thi tìm hiểu về Đảng thu hút 564 người gửi bài dự thi. Những cuộc nói chuyện và cuộc thi tìm hiểu về Đảng đã có tác dụng rất lớn giáo dục, động viên và tạo niềm tin vào Đảng trong quần chúng nhân dân, là động lực cho họ phấn khởi hăng hái tham gia mọi mặt công tác chính sách xây dựng cuộc sống mới.

Thị ủy đã chú ý xây dựng củng cố chính quyền, kiện toàn bộ máy Ủy ban hành chính thị xã, bổ sung cán bộ các ngành trực thuộc ủy ban để đảm bảo yêu cầu công tác trong tình hình mới. Mối quan hệ giữa nhân dân với chính quyền các cấp từ thị đến các phố có nhiều đổi mới, pháp luật của Nhà nước được tôn trọng, uy tín của chính quyền được nâng cao hơn.

Ngày 26-4-1959 cùng với nhân dân toàn tỉnh, 97,5% cử tri thị xã Phú Lý đã phấn khởi đi bỏ phiếu bầu Hội đồng nhân dân các cấp. Đây là một thắng lợi trong việc tuyên truyền giác ngộ tư tưởng, nhận thức chính trị cho mọi tầng lớp nhân dân của Thị ủy trên bước đường đi tới.

Các tổ chức Mặt trận, đoàn thể như Đoàn thanh niên, Hội Phụ nữ hầu hết được chấn chỉnh, kiện toàn cơ quan lãnh đạo. Dưới sự chỉ đạo của Thị ủy các ngành đoàn thể đã lấy công tác cải tạo công thương nghiệp làm nội dung hoạt động và xây dựng cơ sở, chú ý nơi cơ sở yếu và khu

đồng bào thiên chúa giáo. Đồng thời đẩy mạnh việc giáo dục tinh thần yêu nước, ý thức đấu tranh thống nhất nước nhà, làm việc vì miền Nam ruột thịt.

Đoàn thanh niên luôn thể hiện tinh thần xung phong gương mẫu trong các công tác với khẩu hiệu *Hăng hái tiến lên hàng đầu*, với các hoạt động: gia nhập hợp tác xã, đóng thuế nhanh, đi thanh niên xung phong, cải tiến kỹ thuật nâng cao năng suất lao động, chú ý đùm bọc chăm lo cho thiếu niên nhi đồng, tuyên truyền chống Mỹ – Diệm phá hoại Hiệp định Giơnevơ, lao động ủng hộ đồng bào Biên Hoà kết nghĩa. Qua các phong trào thi đua, nhiều thanh niên, đoàn viên được đứng trong hàng ngũ của Đoàn, của Đảng. Năm 1959 kết nạp được 45 đoàn viên, nâng số lượng đoàn viên toàn thị lên 116 người và có 8 đoàn viên được vinh dự đứng trong hàng ngũ của Đảng.

Hội Phụ nữ thị xã tích cực tham gia các phong trào gửi tiền tiết kiệm, vận động chị em ra nhập hợp tác xã, đấu tranh với những hiện tượng buôn bán không chính đáng. Thị xã tổ chức 1 lớp mẫu giáo 34 cháu, 1 nhóm trẻ, giải quyết khó khăn, tạo điều kiện cho những chị có con nhỏ yên tâm sản xuất.

Các cụ Hội Phụ lão cũng góp sức cùng con cháu tham gia các hoạt động xây dựng quê hương như trồng cây, ủ phân giúp nông thôn và hăng hái tập thể dục.

Mặt trận Tổ quốc thị xã trong thời kỳ này đã vận động được số đông quần chúng tham gia các hoạt động đấu tranh chính trị đang sôi nổi khắp nơi. Trong phong trào

ủng hộ cuộc đấu tranh của nhân dân Angiêri, quyền góp được 310.000đ. Đã gửi 312 bưu thiếp và nhân tin vào Nam, gửi các kiến nghị lên ủy ban Quốc tế phản đối âm mưu Mỹ – Diệm thông qua dự luật *Đặt cộng sản ra ngoài vòng pháp luật*.

Trong 3 năm (1958 - 1960) công tác lãnh đạo của Thị ủy luôn hướng vào nhiệm vụ trung tâm của Đảng trong thời kỳ này là cải tạo công thương nghiệp. Nhìn lại phong trào mọi mặt của thị xã Phủ Lý, những thành tích, kết quả trong việc thi hành chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ chứng tỏ sự chuyển biến tương đối nhanh của Đảng bộ thị xã. Từ một thị xã buôn bán cá thể đến thu hút hầu hết các ngành nghề chính đều được hợp tác hóa hoặc chuyển sang hình thức công tư hợp doanh, từ chỗ quần chúng nhân dân không an tâm lao động, lo lắng cho tiền đồ, chưa quyết tâm đi theo con đường cách mạng xã hội chủ nghĩa đến tin tưởng, phấn khởi đi theo. Từ chỗ cơ sở đảng có ít đến chỗ trưởng thành đủ sức lãnh đạo phong trào. Đây là những thắng lợi lớn mà Đảng bộ thị xã Phủ Lý đã quyết tâm cùng với quần chúng nhân dân thị xã đồng cam cộng khổ phấn đấu sáng tạo mới đạt được. Những thắng lợi đó thực sự làm chuyển biến căn bản nền kinh tế của thị xã, quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa được xác lập, đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt, trật tự trị an được giữ vững, tạo đà cho đảng bộ đi tới xây dựng thị xã xứng đáng là trung tâm kinh tế, chính trị của tỉnh Hà Nam.



## CHƯƠNG VI

### THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 5 NĂM LẦN THỨ NHẤT

#### I - NÂNG CAO SỨC CHIẾN ĐẤU CỦA ĐẢNG VÀ CƯỜNG CỐ QUAN HỆ SẢN XUẤT MỚI XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Tháng 5-1960, Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ II đã tiến hành kiểm điểm những thành tích và những khuyết điểm trong công tác lãnh đạo từ Đại hội lần thứ nhất (1959) và bàn phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của thị xã trong năm 1960.

Kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ nhất, Đại hội khẳng định: ... *Thị xã đã căn bản hoàn thành công tác cải tạo công, thương nghiệp; phong trào bố túc văn hóa trong cán bộ và nhân dân được đẩy mạnh; đời sống của nhân dân về vật chất cũng phát triển thần được ổn định và ngày càng được nâng cao. Tuy nhiên, việc củng cố các hợp tác xã còn chậm, việc bồi dưỡng cho các ban quản trị hợp tác xã còn yếu, việc xây dựng các tổ chức chính trị trong các hợp tác xã làm*

*chưa tốt... những khuyết điểm đó đã hạn chế một phần kết quả.*

Sau khi đánh giá những kết quả đạt được và những thiếu sót cần khắc phục, Đại hội nhận định: *Năm 1960 là năm kết thúc kế hoạch 3 năm, việc hoàn thành các nhiệm vụ kế hoạch năm 1960 sẽ là cơ sở vững chắc để thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất.* Căn cứ vào chủ trương của Trung ương, của Tỉnh ủy và tình hình cụ thể của thị xã, Đại hội xác định nhiệm vụ năm 1960 của Đảng bộ thị xã là: *Ra sức cùng cố và mở rộng công tác giáo dục phổ thông và bổ túc văn hóa nhằm không ngừng nâng cao đời sống vật chất, văn hóa cho nhân dân, nhất là nhân dân lao động. Đồng thời đẩy mạnh mọi mặt công tác, làm cho thị xã từ một thị trường buôn bán, dần dần trở thành thị xã sản xuất vui tươi lành mạnh.*

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành mới, gồm 11 đồng chí và bầu 5 đại biểu đi dự Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Nam lần thứ IV (vòng I)

Giữa lúc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc đang được đẩy mạnh, phong trào cách mạng miền Nam đang phát triển mạnh mẽ, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (tháng 9-1960) đã đề ra đường lối cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới với hai nhiệm vụ chiến lược là: *Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh hòa bình thống nhất nước nhà.*

Dưới ánh sáng các Nghị quyết Đại hội lần thứ III của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ

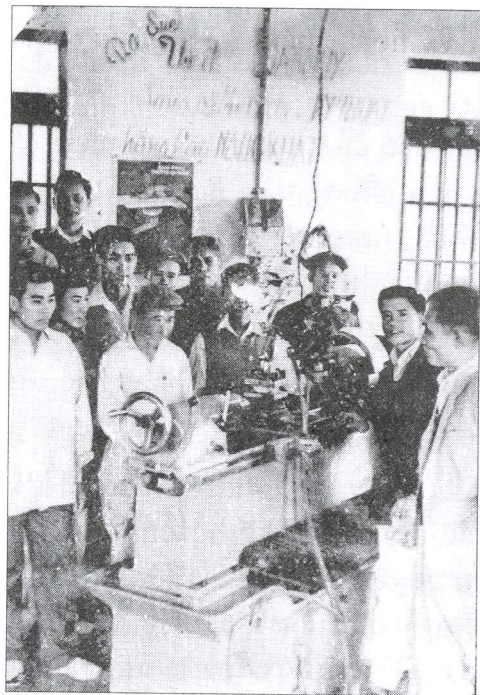
IV, lần thứ V, từ năm 1961 đến năm 1964, Đảng bộ thị xã đã tiến hành 3 kỳ đại hội đại biểu: lần thứ III (10-1961), lần thứ IV (3-1963), lần thứ V (6-1964) để bàn biện pháp tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ III của Đảng và các Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ IV, thứ V, bước đầu xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, thực hiện một bước công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa và hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, từ năm 1961, quân và dân thị xã đẩy lên phong trào *Ba nhất* trong lực lượng vũ trang, *Duyên hải* trong công nghiệp, *Bắc Lý* trong giáo dục. Tinh thần thi đua yêu nước, tự lực tự cường, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội phát triển mạnh mẽ.

Đảng bộ tập trung lãnh đạo phát triển kinh tế, giáo dục, y tế, đồng thời tăng cường công tác xây dựng Đảng.

Để củng cố các chi bộ vững mạnh đủ sức lãnh đạo hoàn thành các nhiệm vụ kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, thực hiện Nghị quyết số 12 ngày 25-2-1961 của Bộ Chính trị và Nghị quyết của Tỉnh ủy Hà Nam về cuộc chỉnh huấn mùa xuân. Tháng 7 năm 1961 Đảng bộ thị xã đã tiến hành cuộc vận động chỉnh huấn đảng viên. Báo cáo của Ban Thường vụ khẳng định: *Mục đích của đợt chỉnh huấn lần này là nhằm bồi dưỡng và xây dựng tư tưởng mới cho toàn thể cán bộ, đảng viên, đáp ứng trước tình hình yêu cầu mới của cách mạng.* Trong đợt chỉnh huấn này, toàn đảng bộ có hơn 90% số đảng viên tham dự.

Đảng viên được nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng và Nghị quyết Hội nghị lần thứ V của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về phát triển nông nghiệp trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, có liên hệ kiểm điểm tới phong trào, sự lãnh đạo của cấp ủy và từng cá nhân cán bộ, đảng viên thị xã.



*Đồng chí Phan Hưng thăm  
xưởng cơ khí nông cụ Hà Nam  
năm 1960.*

Qua chính huấn, cán bộ, đảng viên đều nhận thức rõ trách nhiệm của mình trước tình hình, nhiệm vụ mới, thấy

rõ vấn đề quan trọng hàng đầu là đẩy mạnh sản xuất, thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, chống chủ nghĩa cá nhân, xây dựng tinh thần làm chủ tập thể. Những chuyển biến rõ nét sau chính huấn ở thị xã là: đã xây dựng chế độ trách nhiệm rõ ràng và đầy đủ giữa cấp ủy đảng và các ngành, các giới; đã tăng cường vai trò chỉ đạo cơ sở của cấp ủy, sâu sát quần chúng của đảng viên; đã tập trung và phát huy khả năng của cán bộ, đảng viên lãnh đạo, đẩy mạnh phát triển sản xuất và hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa, giải quyết công ăn việc làm cho một số quần chúng chưa có việc làm, v.v...

Đảng bộ thị xã đã gắn chặt việc học tập Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng với cuộc vận động chính huấn của cán bộ, đảng viên, với quá trình xây dựng *Chi bộ Ba nhất*. Đảng bộ đã lấy phong trào thi đua xây dựng chi bộ Ba nhất làm nội dung chủ yếu và thường xuyên trong toàn bộ công tác xây dựng Đảng.

Cuộc vận động xây dựng chi bộ Ba nhất đã thu được những kết quả đáng khích lệ về xây dựng Đảng gắn với phát triển sản xuất. Các chi bộ đã nêu cao được vai trò lãnh đạo toàn diện; đặc biệt chú ý lãnh đạo phong trào hợp tác hóa và phát triển sản xuất. Các chi bộ khu phố đã quan tâm lãnh đạo, đôn đốc giúp đỡ đảng viên hoạt động trong các hợp tác xã, đưa 28 đảng viên vào làm nòng cốt trong 12 hợp tác xã và phân công chi ủy viên sang trực tiếp lãnh đạo các hợp tác xã. Các chi bộ xí nghiệp, cửa hàng, trường học chú ý nhiều đến công tác xây dựng Đảng, gắn công tác xây dựng Đảng với phong trào thi đua hoàn

thành các nhiệm vụ chính trị của đơn vị. Các chi bộ thương nghiệp gắn phong trào thi đua ba nhất với phong trào thi đua *Ba tốt* của ngành thương nghiệp. Các chi bộ trường học chú ý lãnh đạo nâng cao chất lượng giảng dạy, thực hiện nguyên lý giáo dục phục vụ chính trị, phục vụ sản xuất.

Thông qua phong trào thi đua Ba nhất, các chi bộ đã được củng cố vững mạnh thêm một bước. Các ban chỉ ủy được kiện toàn, sinh hoạt chi bộ và tổ đảng dần dần đi vào nề nếp, duy trì thường xuyên, đều đặn. Nội dung sinh hoạt chi bộ được cải tiến. Đấu tranh phê bình và tự phê bình được đẩy mạnh. Nhiều chi bộ đã tiến hành đều đặn việc bình chất lượng đảng viên công khai. Các chi bộ đã biết tập trung lãnh đạo công tác trung tâm, sâu sát, chú ý theo dõi quần chúng và xây dựng các tổ chức quần chúng. Quan hệ giữa Đảng và quần chúng thêm chặt chẽ. Uy tín của chi bộ đảng ngày một nâng cao.

Để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong việc thực hiện kế hoạch Nhà nước năm 1962, hưởng ứng cuộc vận động củng cố tổ chức cơ sở, Đảng bộ thị xã tập trung chỉ đạo việc củng cố tổ chức cơ sở đảng. Đợt vận động tập trung vào cải tiến công tác lãnh đạo, lề lối, tác phong làm việc, xây dựng tác phong sâu sát, khẩn trương, tăng cường cán bộ xuống cơ sở, tăng cường lãnh đạo tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, nâng cao trình độ mọi mặt cho cán bộ đảng viên. Qua thực hiện cuộc vận động, các chi bộ đi sâu vào công tác sản xuất và quản lý các hợp tác xã thủ công nghiệp và

mua bán, số chi ủy viên, đảng viên trực tiếp tham gia ban quản lý hợp tác xã ngày càng tăng; lập trường, tư tưởng, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần phấn đấu của đảng viên được nâng lên. Phần lớn đảng viên đều phát huy được vai trò tiên phong, gương mẫu trong sản xuất và học tập. Chất lượng đảng viên liên tục được nâng lên năm sau tăng hơn năm trước. Năm 1962 so với năm 1961, số đảng viên xếp loại khá tăng 29%; cuối năm 1963 so với đầu năm 1963, số đảng viên đạt danh hiệu Bốn tốt chiếm 41,5%, tăng hơn đầu năm 3,5%, số đảng viên xếp loại yếu kém giảm từ 4% xuống 3%. Hàng năm có từ 80% - 90% đảng viên được bầu là lao động tiên tiến. Trong nhiều năm, 100% số đảng viên ở Chi bộ trường cấp III đều được bầu là lao động tiên tiến.

Công tác phát triển đảng viên cũng đạt nhiều kết quả. Thực hiện Chỉ thị 169 của Trung ương Đảng về việc phát triển Đảng lớp 6-1, Thị ủy xác định phát triển đảng viên phải hướng vào những quần chúng tiêu biểu của phong trào, những thanh niên, xã viên, trí thức tiến bộ. Thực hiện Chỉ thị trên, thị xã đã mở một lớp bồi dưỡng về lý luận cách mạng, đạo đức, lập trường giai cấp cho 27 quần chúng, ngoài ra các chi bộ 2, 3, 5 đã tổ chức xét chọn cho quần chúng ưu tú đi học lớp cảm tình, đối tượng kết nạp Đảng. Đảng bộ thị xã đã kết nạp 9 đảng viên mới, đợt kết nạp lớp 6-1 đạt kết quả khá. Số đảng viên mới được kết nạp đã phát huy vai trò tiên phong trong các phong trào cách mạng ở thị xã. Tuy nhiên, đợt này các chi bộ cơ quan dân, chính, đảng, nhà trường chưa kết nạp được

đảng viên mới. Khu Châu Thủy (công giáo toàn tông, chưa có cơ sở đảng, chỉ có 1 đảng viên), cũng chưa tiến hành việc bồi dưỡng, kết nạp quần chúng ưu tú vào Đảng.

Rút kinh nghiệm đợt kết nạp lớp 6-1, Thị ủy đã phân công một đồng chí chuyên trách, đồng thời phân công thị ủy viên phụ trách, thường xuyên đi sát, kiểm tra, giúp đỡ các chi bộ phát hiện, bồi dưỡng, giới thiệu quần chúng ưu tú để kết nạp vào Đảng. Học tập kinh nghiệm phát triển Đảng của Đảng bộ Nhà máy X40, các chi bộ đã tiến hành phân loại quần chúng, phân công đảng viên theo dõi, bồi dưỡng, giúp đỡ quần chúng tu dưỡng phấn đấu. Do làm tốt công tác tạo nguồn, hàng năm Đảng bộ đều hoàn thành 100% chỉ tiêu kế hoạch phát triển Đảng. Chỉ tính riêng năm 1962, toàn Đảng bộ kết nạp được 19 đảng viên mới. Trong phát triển Đảng, Đảng bộ luôn bảo đảm nguyên tắc, thủ tục và phương châm tích cực, thận trọng. Trong số đảng viên kết nạp hàng năm có hơn 50% là thanh niên và hơn 10% là phụ nữ.

Công tác kiểm tra, xử lý kỷ luật đối với những đảng viên vi phạm kỷ luật cũng được giải quyết kịp thời, có tác dụng giáo dục sâu sắc.

Coi trọng việc củng cố chi bộ đảng và phát triển đảng viên, cho nên đảng viên và các chi bộ ở thị xã đã có tác dụng thúc đẩy các hoạt động sản xuất và công tác ở địa phương.

Để chuẩn bị cho việc thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, cuối năm 1960, thị xã đã quy hoạch lại, bao gồm 6

khu phố và 2 khu dân cư làm nghề chài lưới. Song là một thị xã nhỏ bé, phần lớn dân số sống trên thị xã đều kinh doanh các nghề may mặc, ăn, uống và buôn bán nhỏ. Thủ công nghiệp phân tán số lượng sản phẩm không nhiều, chủ yếu là sửa chữa. Thu nhập của người lao động rất thấp. Do đó, đảng bộ đã tập trung phát triển thủ công nghiệp, công nghiệp để giải quyết công ăn việc làm, đồng thời từng bước củng cố hoàn thiện quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa.

Bước vào thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, thị xã đã cơ bản hoàn thành việc đưa các hộ cá thể vào hợp tác xã với 95% số hộ thủ công và 92% số hộ tiểu thương vào hợp tác xã, nhưng các hợp tác xã mới được xây dựng quy mô còn nhỏ bé, công tác quản lý còn lúng túng.

Thực hiện Nghị quyết 211 của Bộ Chính trị (4-1960), Nghị quyết của Ban Bí thư (5-7-1961) về phương hướng, nhiệm vụ phát triển sản xuất và củng cố hợp tác xã thủ công nghiệp, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh (2-1961) về củng cố và phát triển thủ công nghiệp địa phương, ngành thủ công nghiệp của thị xã đã được tăng cường, củng cố, đồng thời với việc xây dựng các hợp tác xã thủ công và đẩy mạnh sản xuất, góp phần phát triển kinh tế, phục vụ đời sống nhân dân.

Đầu năm 1962, mở màn cho phong trào thi đua củng cố và phát triển hợp tác xã, thị xã đã tiến hành tổng kết công tác lãnh đạo các hợp tác xã thủ công. Việc tổng kết được thực hiện sâu rộng ở tất cả các cơ sở, thu thập được

nhiều ý kiến của xã viên, đúc rút được nhiều kinh nghiệm, phê phán những tư tưởng bảo thủ, tạo được sự chuyển biến mới ở tất cả các hợp tác xã.

Qua các đợt học tập Nghị quyết của Đảng, cán bộ, xã viên đều nêu cao tinh thần làm chủ, các hợp tác xã được mở rộng trên cơ sở hợp nhất các hợp tác xã nhỏ thành hợp tác xã lớn. Hợp tác xã Quyết Tiến có 65 xã viên được thành lập trên cơ sở hợp nhất một số ngành mộc, tôn, thiếc, rèn và một bộ phận của hợp tác xã xe đạp. Hợp tác xã Đại Đồng hợp nhất với hợp tác xã Đồng Tâm. Việc củng cố quan hệ sản xuất được thực hiện thông qua việc đưa các hợp tác xã Quyết Tiến, Thắng Lợi lên bậc cao. Trên cơ sở bố trí lại các cơ sở sản xuất, năm 1962 các hợp tác xã thủ công đã thu nhận 82 người kinh doanh buôn bán nhỏ vào sản xuất. Số xã viên trong các hợp tác xã thủ công nghiệp tăng 20% so với năm 1961, trong đó số xã viên hợp tác xã mạnh xô tăng 60%. Ban quản lý các hợp tác xã cũng từng bước được kiện toàn cho phù hợp với quy mô hợp tác xã. Một số cán bộ các hợp tác xã được cử đi học các lớp nghiệp vụ quản lý, ngoài ra thị xã còn tổ chức cho nhiều cán bộ quản lý hợp tác xã đi tham quan, học tập kinh nghiệm các hợp tác xã làm ăn có hiệu quả ở trong, ngoài tỉnh. Các tổ chức chính như chi bộ đảng, chi đoàn và đảng viên, đoàn viên trong các hợp tác xã đều phát huy được vai trò lãnh đạo, vai trò nòng cốt trong các hợp tác xã. Chi bộ hợp tác xã Quyết Tiến nhiều năm được công nhận là "Chi bộ 4 tốt". Các hợp tác xã đã xây dựng kế hoạch sản xuất dài hạn, đăng ký ngày công lao động,

thực hiện tài chính công khai. Thị xã giúp các hợp tác xã xây dựng cơ sở sản xuất, đầu tư trang thiết bị. Nhiều hợp tác xã như Đại Đồng, Điện Biên, Đồng Tiến, Hợp Thành hàng năm hoàn thành vượt mức kế hoạch từ 15% - 32%. Các hợp tác xã không chỉ nâng cao thu nhập cho xã viên mà bước đầu đã có tích lũy.

Đối với công nghiệp địa phương, thị xã đã đầu tư mở rộng, tăng thiết bị cho các xí nghiệp cơ khí, gỗ... và xây dựng thêm một số xí nghiệp như bột miến, rượu. Năm 1962, đội ngũ công nhân tăng gấp 2 lần so với năm 1960. Qua phong trào thi đua với Nhà máy cơ khí Duyên Hải, khả năng của công nhân bước đầu được phát huy. Nhiều sản phẩm chủ yếu đều sản xuất vượt kế hoạch như lưỡi cày, diệp cày, đĩa bừa cải tiến. Xưởng cơ khí trước đây chỉ sản xuất nông cụ cải tiến, đến nay đã chế tạo được máy móc đơn giản. Nhà máy điện chỉ phục vụ sinh hoạt, nay đã phục vụ cho cả nhu cầu sản xuất. Nhiều sáng kiến mới nhằm hợp lý hóa sản xuất, cải tiến kỹ thuật đã có tác dụng thúc đẩy sản xuất phát triển mạnh. Sản xuất trước đây bị thua lỗ, nhưng từ năm 1961 các xí nghiệp đều làm ăn có lãi, bù đắp được chi phí sản xuất, đóng góp một phần vào ngân sách thị xã. Các chi bộ của các xí nghiệp lãnh đạo công nhân nêu cao ý thức tự lực cánh sinh, ý thức làm chủ, phát huy sáng kiến, đẩy mạnh sản xuất hoàn thành nhiệm vụ. Năm 1963, nhà máy điện hoàn thành 106,7% kế hoạch, sản lượng điện so với năm 1962 sản xuất ra tăng 54%, trong đó có 550.000 KW/h phục vụ sản xuất. Các xí nghiệp chế biến gỗ, cơ khí nông cụ, bột miến



đều hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất, đặc biệt xí nghiệp bột miễn hoàn thành 139%.

Quán triệt đường lối, phương châm giáo dục của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ II của thị xã xác định: “Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông và bổ túc văn hóa”, nắm vững công tác bổ túc văn hóa là hàng đầu, đồng thời ra sức phát triển giáo dục phổ thông nhằm nâng cao trình độ văn hóa cho cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, ngành giáo dục Phủ Lý đã từng bước khắc phục khó khăn về trường lớp, phương tiện, đội ngũ giáo viên, vươn lên đáp ứng yêu cầu nâng cao trình độ văn hóa cho nhân dân.

Đối với giáo dục phổ thông, Đảng bộ lãnh đạo phấn đấu xây dựng các nhà trường thành trường xã hội chủ nghĩa. Tăng cường công tác chính trị trong giáo viên, học sinh; xây dựng mối liên hệ mật thiết giữa nhà trường và phụ huynh; kết hợp chặt chẽ giữa giáo dục nhà trường, gia đình và đoàn thể; kết hợp chặt chẽ việc giảng dạy, học tập giữa nhà trường với nhiệm vụ của thị xã, phát triển sâu rộng phong trào thi đua Hai tốt trong các nhà trường.

Đối với bổ túc văn hóa, mẫu giáo và vỡ lòng, Đảng bộ lãnh đạo phấn đấu hoàn thành thanh toán nạn mù chữ cho những người còn lại từ 40 tuổi trở xuống vào năm 1962; củng cố và mở rộng các lớp mẫu giáo ở các khu phố, các hợp tác xã thủ công; tiếp tục thực hiện phổ cập vỡ lòng và phổ cập cấp I cho các cháu trong độ tuổi.

Đến năm 1962, hệ thống giáo dục phổ thông phát triển với 1.925 học sinh các cấp (tăng 11,3% so với năm học 1961 - 1962), bao gồm 12 lớp cấp I với 1.162 học sinh, 11 lớp cấp II với 699 học sinh và 64 học sinh cấp III (chỉ tính số học sinh cấp III là người thị xã). Giáo dục vỡ lòng có 365 học sinh với 11 lớp, ngoài ra còn 5 lớp mẫu giáo với 170 học sinh. Số học viên bổ túc văn hóa từ cấp I đến cấp III là 1.074 người (tăng 26% so với năm học 1961-1962). Năm 1962, thị xã phát động *Tuần lễ bổ túc văn hóa Lê Quang Vịnh* tiếp tục thanh toán mù chữ cho số người còn lại ở các khu phố. Năm 1963, thị xã đưa các lớp bổ túc văn hóa vào các hợp tác xã Đồng Tiến, Đại Đông, Hợp Thành để các hợp tác xã quản lý và đưa các lớp vỡ lòng vào hệ phổ thông.

Các trường học có nhiều chuyển biến tốt trong việc thực hiện phương châm giáo dục “*Học kết hợp với hành*”. Phong trào thi đua với Bắc Lý, thi đua cải tiến nội dung, phương pháp giảng dạy trong các trường đạt kết quả. Việc áp dụng khoa học, kỹ thuật trong học tập vào sản xuất có tiến bộ. Nhiều giáo viên đã thâm nhập thực tế các cơ sở sản xuất, tham gia giúp đỡ các tổ khoa học kỹ thuật ở các hợp tác xã. Nhiều học sinh tốt nghiệp cấp II, cấp III đã tình nguyện ở lại xây dựng quê hương. Một số trường đã kết nghĩa với các cơ sở sản xuất, đưa học sinh vào tham quan, thực hành trong các hợp tác xã, các xí nghiệp. Nhân dân tích cực giúp đỡ các trường xây dựng cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy, học tập (xây dựng trường Lương Khánh Thiện, xây dựng vườn trường, xưởng trường cho các trường



cấp II, cấp III). Năm học 1962, trường cấp III thị xã Phú Lý là 1 trong 3 trường có phong trào thi đua sôi nổi nhất của tỉnh được Nhà nước tặng Huân chương Lao động hạng Ba. Năm học 1963 - 1964, các trường của thị đều được công nhận là trường tiên tiến. Thị xã có 1 trường cấp III, 1 trường cấp II, 2 trường cấp I, 14 lớp vỡ lòng, 6 lớp mẫu giáo với 3.218 học sinh và hơn 1.000 học viên bổ túc văn hóa. Bình quân ở thị xã 2 người dân có 1 người đi học, là một trong những đơn vị của Hà Nam hoàn thành sớm nhất phổ cập cấp I và vỡ lòng trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất. Giáo dục từ mẫu giáo đến cấp III và bổ túc văn hóa đạt những kết quả đáng khích lệ, góp phần đẩy mạnh sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa ở thị xã.

Cùng với phát triển kinh tế, các lĩnh vực văn hóa xã hội, công tác vệ sinh phòng bệnh, bảo vệ sức khỏe nhân dân cũng được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo.

Thực hiện quan điểm phát triển văn hóa quần chúng của Đảng, Đảng bộ đã lãnh đạo phổ biến rộng rãi chỉ thị về công tác quần chúng của Trung ương Đảng đến cán bộ các cơ quan, trường học, xã viên các hợp tác xã và nhân dân các khu phố, đồng thời xây dựng kế hoạch phát triển văn hóa quần chúng và tổ chức xây dựng gia đình văn hóa mới.

Với phương châm dựa vào dân là chính, thị xã đã vận động nhân dân xây dựng các trạm hộ sinh, phòng khám bệnh, xây dựng và trang bị sách báo cho các câu lạc bộ,

vận động các hợp tác xã và nhân dân mua báo, đọc báo, làm theo báo.

Đến năm 1963, thị xã đã xây dựng được 3 câu lạc bộ, thành lập 1 thư viện cho thiếu nhi mang tên Biên Hòa, thành lập đội văn nghệ nghiệp dư. Mỗi cơ quan, mỗi hợp tác xã đều có 1 tờ báo. Câu lạc bộ ở các khu phố trở thành nơi hội tụ, sinh hoạt văn hóa quần chúng, giữ vững nề nếp sinh hoạt thường xuyên. Thư viện thiếu nhi có hơn 3.000 đầu sách, hoạt động tích cực góp phần giáo dục thiếu niên nhi đồng. Tủ sách của các hợp tác xã tiếp tục được bổ sung thêm các đầu sách. Phong trào đọc báo, làm theo báo ở các cơ quan, hợp tác xã được duy trì đều đặn. Các hình thức sinh hoạt văn hóa khác như báo tường, làm thơ, ngâm thơ ở các câu lạc bộ thu hút đông đảo quần chúng tham gia. Hoạt động văn hóa, văn nghệ với các hình thức đa dạng, phong phú không chỉ góp phần nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân thị xã mà còn phục vụ kịp thời các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Hoạt động thể dục, thể thao ở thị xã cũng được đẩy mạnh. Phong trào tập thể dục buổi sáng được quần chúng tham gia sôi nổi. 100% cán bộ các cơ quan, trường học và thanh thiếu niên các khu phố đều tập thể dục buổi sáng. Thị xã thành lập 8 đội bóng chuyên nam, 4 đội bóng chuyên nữ, 4 đội bóng đá và nhiều nhóm bóng bàn khác ở các khu phố, hợp tác xã và trường học.

Phong trào ăn sạch, uống sạch, ở hợp vệ sinh có nhiều tiến bộ. Thị xã coi trọng giáo dục ý thức vệ sinh phòng

bệnh trong nhân dân, đua phong trào dọn vệ sinh hàng tuần vào nề nếp, có kế hoạch tiêu hủy phân, nước rác ở đường phố, nơi công cộng. Công tác phòng dịch, bảo vệ sức khỏe được coi trọng nên đã ngăn chặn, dập tắt kịp thời không để lây lan và xảy ra tử vong. Năm 1963, số người được khám thai tăng 130%, số trẻ tiêm phòng ho gà tăng 5 lần, 1.381 người được khám và điều trị mắt hột, 9.658 lượt người được tiêm phòng dịch, nhiều công trình vệ sinh công cộng và gia đình được xây dựng.

Nội dung gia đình văn hóa mới cũng được thị xã phổ biến rộng rãi trong nhân dân, đồng thời giáo dục nhân dân học tập, đi lại theo nếp sống mới. Phố 3 được chọn làm điểm để xây dựng gia đình văn hóa, có 281 hộ đăng ký phấn đấu trở thành gia đình văn hóa mới. Ngoài việc chọn phố 3 làm điểm, thị xã còn chỉ đạo tốt một số tổ ở các phố khác để rút kinh nghiệm, từ đó phát triển rộng rãi phong trào xây dựng gia đình văn hóa mới. Nhờ làm tốt công tác xây dựng gia đình văn hóa mới, nên nếp sống văn minh, đoàn kết, hòa thuận, tương trợ lẫn nhau đã trở thành phổ biến đối với các gia đình và nhân dân thị xã.

## II - ĐẨY MẠNH SẢN XUẤT VÀ CHUẨN BỊ BƯỚC VÀO CUỘC CHIẾN ĐẤU MỚI

Việc thực hiện nhiệm vụ những năm đầu của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất tuy còn nhiều khuyết điểm, tồn tại, nhưng phong trào cách mạng ở các ngành, các đoàn thể, các khu phố phát triển mạnh mẽ. Đảng bộ và nhân dân thị

xã đã giành được nhiều kết quả đáng khích lệ trên những mặt cơ bản. So với thời kỳ cải tạo, tình hình các mặt trong những năm đầu thực hiện kế hoạch 5 năm đã có nhiều chuyển biến tích cực.

Cuộc vận động *Hợp lý hóa sản xuất, cải tiến kỹ thuật* trong công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp được đẩy mạnh, sản xuất tiểu thủ công nghiệp giữ được mức tăng trưởng cao và phát triển đúng hướng. Năm 1963, sản xuất tiểu thủ công nghiệp của thị xã đạt giá trị sản lượng 1.231.000 đồng, tăng 23% so với năm 1962 và gần 120% so với năm 1961, thực hiện tích lũy 54.000 đồng, vượt kế hoạch 15%. Sản xuất hàng xuất khẩu tăng 200% so với năm 1962, toàn thị xã có 500 người (chiếm 10% dân số) tham gia làm hàng xuất khẩu. Một số hợp tác xã lớn đều thực hiện vượt mức kế hoạch sản xuất năm như Quyết Tiến đạt 113,8%, Đồng Tiến đạt 124%. Cơ cấu, chủng loại các mặt hàng đa dạng, phong phú hơn. Ngoài những mặt hàng truyền thống, các hợp tác xã đều phát triển thêm nhiều mặt hàng mới. Tinh thần làm chủ hợp tác xã, ý thức giác ngộ xã hội chủ nghĩa, khắc phục khó khăn, tự lực cánh sinh, cần kiệm của xã viên thể hiện ngày càng rõ nét.

Trong hoàn cảnh thiếu nguyên liệu, tiêu thụ sản phẩm gặp khó khăn, song các xí nghiệp quốc doanh cũng tích cực phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất. Nhiều sản phẩm chủ yếu đều tăng hơn những năm trước như: điện, vôi, gạch, cào cỏ, guồng nước. Công nghiệp địa phương và tiểu thủ công nghiệp đã hướng vào phục vụ

sản xuất nông nghiệp, xí nghiệp cơ khí đã sản xuất được nhiều mặt hàng phục vụ sản xuất nông nghiệp như: cào cỏ cải tiến, máy tuốt lúa chạy bằng điện, xe cải tiến, ống máy bơm nước, v.v... Cuối tháng 6 - 1963, xí nghiệp cơ khí đã sản xuất thử nghiệm thành công ống máy bơm nước có công suất từ 1.000 đến 12.000 m<sup>3</sup> một giờ. Trình độ quản lý xí nghiệp về lao động, tài vụ, kỹ thuật đều chuyển biến theo chiều hướng tốt. Công nhân nêu cao tinh thần làm chủ khắc phục khó khăn, có nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật để nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm.

Quán triệt chủ trương tự túc lương thực của Tỉnh ủy, Thị ủy tuy đã xác định nhiệm vụ chủ yếu của thị xã là phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp nhưng vẫn chú trọng đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp nhằm cải thiện đời sống của nhân dân. Chỉ tính riêng năm 1963, thị xã gieo cấy được khoảng 30 mẫu Bắc Bộ, thu hoạch 9 tấn lương thực (thóc, ngô và cây có bột); 20 tấn rau xanh các loại, trồng được 18.775 cây ăn quả và cây xanh. Bình quân mỗi lao động chính có thể tự túc được 7 ngày lương thực, mỗi gia đình tự túc được 50% rau xanh. Giá trị sản lượng cá đạt 22.000 đồng (tăng 15% so với năm 1962). Đàn lợn đạt 747 con (bình quân 3 hộ nuôi 1 con lợn), đàn gia cầm đạt 5.636 con (bình quân mỗi gia đình nuôi 5 con).

Tiếp tục thực hiện các Nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy về đẩy mạnh sản xuất, từng bước phấn đấu hoàn

thành các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ V (từ 12-14-6-1964) đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ của thị xã trong năm 1964 là: "... Phát huy hơn nữa ý thức cần kiệm, tự lực cánh sinh, ý thức làm chủ, ra sức củng cố vững chắc các cơ sở vật chất kỹ thuật sẵn có, nắm vững trọng tâm là phát triển sản xuất công nghiệp, thủ công nghiệp phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng, kiến thiết cơ bản, phục vụ đắc lực cho nông nghiệp, đẩy mạnh phát triển các mặt hàng xuất khẩu, đồng thời đẩy mạnh trồng trọt, chăn nuôi. Tiếp tục cải tạo những người buôn bán nhỏ và thợ thủ công. Nghiên cứu chuyển mạnh những ngành nghề không vững chắc sang lao động sản xuất, củng cố và mở rộng dần những ngành nghề có tiến bộ phát triển để đưa dần sản xuất vào thế ổn định".

Để thực hiện nghị quyết, Đại hội đã đề ra những biện pháp cụ thể là: Ra sức củng cố các hợp tác xã để đẩy mạnh phát triển sản xuất. Kiên quyết điều chỉnh lao động một cách hợp lý. Thực hiện tốt cuộc vận động 3 xây, 3 chống để cải tiến khâu quản lý vật tư, đường điện cao thế và hạ giá thành sản phẩm. Nghiên cứu sản xuất nhiều nông cụ cải tiến phục vụ đắc lực sản xuất nông nghiệp. Nghiên cứu đưa vào sản xuất một số mặt hàng mới như: măng trúc, thêu mầu, sản xuất khay trai xuất khẩu, trồng dâu nuôi tằm, v.v... Các cấp ủy phải đi sâu hơn nữa vào thực tế, tăng cường chỉ đạo tổ chức thực hiện kế hoạch, sử dụng hợp lý sức lao động, vật tư, tiền vốn, nhằm đạt hiệu quả kinh tế cao, triệt để chống tham ô, lãng phí, quan

liều. Lấy công tác xây dựng Đảng làm khâu chính để đẩy mạnh mọi mặt công tác.

Lãnh đạo nhân dân tiến quân mạnh mẽ trên mặt trận sản xuất, thực hiện tốt các cuộc vận động "3 xây, 3 chống", "Xây dựng chi bộ 4 tốt", vận động nhân dân đi khai hoang, chuyển từ buôn bán nhỏ sang sản xuất, v.v..., song Đảng bộ rất coi trọng công tác quân sự địa phương, xây dựng lực lượng tự vệ vững mạnh, đảm bảo tốt công tác bảo vệ trị an, cảnh giác, sẵn sàng đối phó và đánh bại mọi hoạt động khiêu khích phá hoại của kẻ thù.

Do liên tục thất bại ở chiến trường miền Nam, đế quốc Mỹ và bọn tay sai tung nhiều toán gián điệp, biệt kích ra miền Bắc, tuyên truyền đe dọa gây chiến tranh, gây tâm lý hoang mang. Ở thị xã chúng đã viết khẩu hiệu chống phá chính sách, nói xấu lãnh tụ, lăng mạ cán bộ khu phố và cán bộ hợp tác xã.

Trước tình hình trên, ngày 4 đến 5-11-1963, Tỉnh ủy Hà Nam đã mở hội nghị quyết định về nhiệm vụ sẵn sàng đập tan âm mưu của đế quốc Mỹ và tay sai tung gián điệp, biệt kích ra phá hoại miền Bắc. Thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy, Đảng bộ thị xã đã tăng cường sự lãnh đạo, khẩn trương xây dựng phương án phòng, chống gián điệp, biệt kích ở mỗi cơ quan đơn vị. Công tác đấu tranh cải tạo tề nguỵ và tập trung cải tạo được triển khai kịp thời, thu được kết quả bước đầu trong việc răn đe, ngăn chặn các âm mưu của bọn phản động, phát triển phong trào bảo vệ trị an, đồng thời nâng cao ý thức cảnh giác

cách mạng của nhân dân. Thị xã đã tổ chức hội nghị tổng kết việc thực hiện Nghị quyết 39 về tăng cường công tác bảo vệ trị an đấu tranh chống phản cách mạng ở 15 cơ sở, cơ quan, khu phố, trên cơ sở đó đẩy mạnh phong trào đấu tranh chống phản cách mạng, bảo vệ nội bộ. Ý thức cảnh giác, tinh thần trách nhiệm của mọi người trong đấu tranh chống phản cách mạng được nâng cao. Quân chúng đã tham gia phát hiện và báo cho công an 150 tin tức nghi vấn về hoạt động của các phần tử phản cách mạng. Phong trào thi đua với Yên Phong về bảo vệ trị an tiếp tục thu được kết quả. Hai khu phố 1 và 5 trước đây là những khu phố yếu, đến cuối năm 1963 đã được công nhận đủ tiêu chí Yên Phong, nâng tổng số 4/7 khu phố của thị xã được công nhận đủ tiêu chí Yên Phong.

Thực hiện Quyết định công tác quân sự địa phương, ngày 14-3-1964 của Thường vụ Tỉnh ủy Hà Nam, Đảng bộ thị xã đã đề ra chủ trương tăng cường tiềm lực quốc phòng, củng cố bộ máy chỉ huy quân sự thị xã và các khu phố trên cơ sở đẩy mạnh củng cố tự vệ về xây dựng lực lượng, về nâng cao chất lượng chính trị và phát huy vai trò dân quân tự vệ trong sản xuất, bảo vệ sản xuất, đồng thời tăng cường công tác huấn luyện chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu, tăng cường công tác phòng không nhân dân ở các địa bàn xung yếu như nhà ga, chợ, bến ô tô, v.v...

Do quán triệt và thực hiện tốt quyết định công tác quân sự địa phương trong cán bộ, đảng viên và nhân dân nên ý thức cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu được nâng cao; công

tác huấn luyện, tăng cường phòng thủ tác chiến, đăng ký, quản lý quân dự bị được đẩy mạnh. Tự vệ các đơn vị đều đạt yêu cầu cao về huấn luyện quân sự, học tập chính trị. Tự vệ kiến trúc có gần 100% đội viên bắn đạn thật đạt loại giỏi. Phong trào thi đua thu hút 20 đơn vị đăng ký giành danh hiệu đơn vị “Tiên tiến” và 11 đơn vị đăng ký giành danh hiệu đơn vị “Quyết thắng”. Cùng với phong trào thi đua “*Mỗi người làm việc bằng hai để đền đáp lại cho đồng bào miền Nam ruột thịt*”, các đơn vị còn phát động phong trào “*Cắm cờ lên đỉnh Điện Biên Phủ*”, tạo nên khí thế sôi nổi học tập, rèn luyện, chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu. Công tác tổng kiểm tra lực lượng dự bị cũng được tiến hành. Các cấp chỉ huy từ thị đội đến các khu phố, các cơ quan được kiện toàn. 6 tháng đầu năm 1964, gần 80% số đơn vị tự vệ của thị xã đã hoàn thành chương trình huấn luyện năm 1964. Trong tổng số 18 đơn vị bắn đạn thật có 17 đơn vị đạt loại giỏi, 1 đơn vị đạt loại khá. Tự vệ thị xã được công nhận là đơn vị “Tiên tiến”, trong đó trung đội tự vệ Quang Trung được công nhận là 1 trong 4 lá cờ đầu của tự vệ toàn tỉnh Hà Nam.

Ngày 5-8-1964, đế quốc Mỹ liều lĩnh tiến hành chiến tranh phá hoại, đánh phá miền Bắc bằng không quân và hải quân. Tháng 10-1964, Thị ủy họp Ban Chấp hành mở rộng, xác định nhiệm vụ của Đảng bộ là chuyển hướng chỉ đạo mọi mặt công tác từ thời bình sang thời chiến, đẩy mạnh bảo vệ trị an, xây dựng lực lượng tự vệ, dân quân, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ sản xuất. Đến cuối năm 1964, công tác trị an ở thị xã thực hiện tương đối tốt, thị

xã mở nhiều đợt giáo dục, cải tạo đối với các đối tượng tệ nạn. Cùng với công tác trị an, thị xã tích cực đẩy mạnh các hoạt động chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu. Tổ chức dân quân, tự vệ được phát triển về số lượng, các đơn vị được biên chế hợp lý, có trang bị vũ khí và chuẩn bị mọi mặt để sẵn sàng chiến đấu. Các khu phố, cơ quan, xí nghiệp đều xây dựng được phương án chiến đấu, sơ tán, bảo vệ cơ quan an toàn. Bộ máy chỉ huy quân sự từ thị đội đến các cơ quan được củng cố, kiện toàn theo hướng tinh gọn để đáp ứng với điều kiện thời chiến. Hội đồng phòng không được thành lập đã kịp thời triển khai công tác phòng không kết hợp với các cuộc diễn tập đánh trả máy bay, sơ tán nhân dân, thành lập các đội cứu hỏa, cứu thương, liên lạc, vận động, hướng dẫn nhân dân xây dựng các hầm trú ẩn, công sự, các trận địa phòng không bắn máy bay địch bằng súng bộ binh v.v... Các kế hoạch sơ tán nhân dân, sơ tán các cơ quan, kho tàng ra khỏi thị xã đã được xúc tiến. Ngày 27-10-1964, Ủy ban hành chính thị xã đã có Công văn số 434-VP/UB trình Ủy ban hành chính tỉnh Hà Nam về phương án di chuyển chợ Bàu ra khỏi thị xã. Tự vệ, dân quân bắt đầu trong tư thế sẵn sàng chiến đấu. Các trường học, nhân dân các khu phố, các cơ quan đã sơ tán về các vùng nông thôn. Khẩu hiệu *Tay búa, tay súng, đẩy mạnh sản xuất, sẵn sàng chiến đấu* đã đi vào đời sống của nhân dân thị xã từ cuối năm 1964.

Từ năm 1961 đến tháng 8-1964, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân thị xã phát huy truyền thống của địa phương, nêu cao ý chí cách mạng, kiên cường, đoàn kết, tin tưởng,

phần khởi thực hiện thắng lợi nhiều nhiệm vụ, chỉ tiêu của các cấp ủy đảng, của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất. Quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa nhất là trong tiểu, thủ công nghiệp ở thị xã được thiết lập và củng cố thêm một bước ngày càng góp phần thúc đẩy sản xuất của thị xã bước đầu phát triển. Cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội của thị xã được xây dựng và phát huy hiệu quả. Trình độ quản lý kinh tế của các xí nghiệp, các hợp tác xã được nâng lên. Các cuộc vận động “Ba xây, ba chống”, “Cải tiến quản lý hợp tác xã”, v.v... thu được nhiều kết quả. Các lĩnh vực giáo dục, y tế, thể dục thể thao, xây dựng lực lượng vũ trang địa phương, giữ vững an ninh chính trị, v.v... được các cấp ủy đảng chỉ đạo chặt chẽ, nhân dân tích cực tham gia và đã đạt nhiều kết quả tốt. Những kết quả đạt được trong những năm đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội của thị xã đã khẳng định vị thế của thị xã tỉnh lỵ, luôn trong thế tiến công, chuẩn bị vững vàng sẵn sàng chống chọi với cuộc chiến tranh phá hoại mà đế quốc Mỹ đang lâm lè thực hiện.

## PHẦN THỨ NĂM

### THỊ XÃ HÀ NAM TRONG THỜI KỲ SÁP NHẬP TỈNH HÀ NAM (1965 - 1975)

#### CHƯƠNG VII

#### VỪA CHIẾN ĐẤU, VỪA SẢN XUẤT VÀ KHÔI PHỤC KINH TẾ (1965 - 1971)

##### I - ANH DŨNG KIÊN CƯỜNG CHỐNG CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI CỦA KHÔNG QUÂN MỸ (1965 - 1968)

Đầu năm 1965, sau những thất bại nặng nề trên chiến trường miền Nam, đế quốc Mỹ đã tăng cường chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân và hải quân hùng chặn đứng sự chi viện của miền Bắc cho miền Nam, uy hiếp trực tiếp và mạnh mẽ hậu phương chiến tranh của cách mạng miền Nam, làm lung lay quyết tâm kháng chiến của nhân dân ta.

Để đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ của giai đoạn cách mạng mới, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 111-NQ/TW về việc sát nhập một số tỉnh và đảng bộ địa phương. Ngày 21-4-1965, ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ra Nghị quyết số 103-NQ/TVQH phê chuẩn việc sát nhập hai tỉnh Hà Nam và tỉnh Nam Định thành tỉnh Nam Hà. Theo đó các cơ quan, ban, ngành, trụ sở của tỉnh chuyển về thành phố Nam Định. Thị xã Phủ Lý từ đây trở thành thị xã trực thuộc tỉnh Nam Hà với tên gọi mới thị xã Hà Nam.

Từ ngày 3 đến ngày 7-5-1965, Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Nam Hà họp ra một số nghị quyết về công tác tổ chức và tình hình nhiệm vụ cấp bách trước mắt của tỉnh, nhấn mạnh: toàn thể cán bộ, đảng viên và quân dân trong tỉnh phát huy cao độ tinh thần cách mạng yêu nước, ra sức phấn đấu giải phóng miền Nam, xây dựng và bảo vệ miền Bắc, hoàn thành sự nghiệp cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân trong cả nước.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, ngày 14-10-1965 Thị ủy Hà Nam ra Nghị quyết số 36-NQ/TU về phương hướng công tác 3 tháng cuối năm 1965. Trong điều kiện cả nước có chiến tranh, nhiệm vụ cách mạng chuyển sang một giai đoạn mới, sản xuất và chiến đấu trở thành nhiệm vụ trọng tâm, sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hóa và mọi mặt công tác khác đều phải chuyển hướng để phù hợp với thời chiến. Nghị quyết đã chỉ ra nhiệm vụ cụ thể của từng ngành, từng lĩnh vực cụ thể:

Đối với thủ công nghiệp: Tiếp tục ổn định cơ sở sơ tán, ẩn tán và che phòng tốt, đồng thời củng cố hơn nữa hợp tác xã, đẩy mạnh phát triển sản xuất; nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm; tiết kiệm nguyên liệu. Đẩy mạnh giáo dục tư tưởng cho cán bộ, xã viên chuyển biến kịp tình thế mới; nâng cao tinh thần cần kiệm, tự lực cánh sinh, coi sản xuất là một nhiệm vụ chiến đấu; chú ý lãnh đạo cân đối cả hai mặt sản xuất và chiến đấu đi đôi với nhau, hỗ trợ lẫn nhau, nhằm vừa ổn định được sản xuất, đời sống và tư tưởng, vừa sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu đến thắng lợi.

Đối với các xí nghiệp công nghiệp quốc doanh: Thực hiện phương châm vừa sản xuất vừa sẵn sàng chiến đấu, hướng sản xuất nhằm tăng cường phục vụ đặc lực cho nông nghiệp, phục vụ quốc phòng và giao thông vận tải. Toàn ngành phát động đợt thi đua nước rút hoàn thành kế hoạch cả năm với nội dung: *Năng suất cao, chất lượng tốt, tiết kiệm nhiều.*

Đối với giao thông vận tải: Đây là nhiệm vụ hết sức quan trọng trên địa bàn thị xã Hà Nam - yết hầu của trục giao thông chiến lược với hệ thống đường bộ, đường sắt. Toàn ngành tiếp tục củng cố các hợp tác xã vận tải, tăng cường cán bộ quản lý, tận dụng hết khả năng phương tiện hiện có để phục vụ tốt kế hoạch vận chuyển của Nhà nước, phục vụ tốt sản xuất và chiến đấu. Chuẩn bị nguyên liệu sửa chữa phòng khi địch oanh tạc. Phát triển thêm các loại xe thô, xe ba gác đáp ứng yêu cầu vận tải trong điều kiện có chiến tranh.



Đối với chăn nuôi, trồng trọt: Cần đẩy mạnh trồng các loại rau màu, tận dụng diện tích trong thị xã. Thực hiện mỗi xã viên tự túc 10 ngày lương thực, ít nhất mỗi người 6 mét vuông rau. Đẩy mạnh chăn nuôi tập thể, chủ yếu là nuôi lợn, cá ở các hợp tác xã.

Đối với công tác bảo vệ trị an: Xây dựng lực lượng bán vũ trang, sẵn sàng chiến đấu. Nghị quyết nêu rõ: phải làm cho toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức đầy đủ, sâu sắc đối phó với âm mưu sử dụng chiến tranh tâm lý, chiến tranh gián điệp của địch, đồng thời nhận rõ vị trí của thị xã là một địa bàn cơ động rất thích hợp với chiến tranh tâm lý và gián điệp. Trên cơ sở đó mà ra sức nâng cao cảnh giác, tỉnh táo, đề phòng, theo dõi, phát hiện và kịp thời trấn áp, giữ vững trị an ở địa phương trong mọi tình huống. Đồng thời chú trọng củng cố và phát triển lực lượng tự vệ đảm bảo đủ tỷ lệ 10 người dân có 1 tự vệ. Phát động phong trào thi đua với Nam Ngạn (Hàm Rồng - Thanh Hóa); phong trào thi đua sẵn máy bay tầm thấp; chú ý xây dựng bồi dưỡng lá cờ đầu. Tiếp tục đào thêm hầm hố ở những nơi công cộng, thường xuyên nạo vét, sửa chữa giao thông hào, kiểm tra và bổ sung công tác phòng không sơ tán, luôn luôn nắm vững được thể chủ động trong mọi tình huống...

Quán triệt các Nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy và Thị ủy, cán bộ, đảng ủy và quân dân thị xã đã nhanh chóng bắt tay vào việc chuyển hướng sản xuất, tích cực xây dựng lực lượng vũ trang, chống chiến tranh phá hoại.

Ngay từ đầu năm 1965 thị xã đã xây dựng được phương án phòng không nhân dân một cách toàn diện và phát động nhân dân quyết tâm đánh bại ý đồ chiến tranh phá hoại của địch ở địa phương cũng như góp phần tích cực phục vụ tiền tuyến, giành thắng lợi lớn. Đảng bộ thường xuyên giáo dục nhân dân nâng cao tinh thần cảnh giác, tuyên truyền để nhận thức rõ ưu thế của chiến tranh nhân dân đánh thắng chiến tranh phá hoại của địch và có thể hạ máy bay địch bằng súng bộ binh. Động viên khí thế chống Mỹ trong quân chúng, với phương châm *chuẩn bị thật tốt, hạ nhiều máy bay địch*, đồng thời bảo vệ tính mạng và hạn chế thiệt hại đến mức thấp nhất. Trên cơ sở đó không ngừng đẩy mạnh công tác che phòng sơ tán, phân tán, xây dựng lực lượng tự vệ và các lực lượng phục vụ chiến đấu (hậu cần, phòng chữa cháy, cứu tải thương, tiếp tế...) sẵn sàng đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Kết quả năm 1965 toàn thị xã đã đào gần 3.000 hầm hố công cộng và cá nhân; gần 4km giao thông hào bao quanh thị xã, đảm bảo đủ cho mọi người ở thị xã và khách qua lại có nơi tránh máy bay địch ở mọi địa điểm: nhà ở, cơ quan, trường học và ngoài đường phố; vận động sơ tán giảm bớt mật độ dân số từ gần 8.000 người xuống trên dưới 800 người; tổ chức sơ phân tán tốt cho các xí nghiệp, kho tàng, cửa hàng, bến xe an toàn. Được tỉnh cấp phát vũ khí, thị xã đã lập ở các khu phố, xí nghiệp, hợp tác xã những tổ bắn máy bay bằng súng trường, một số tổ có súng trung liên.

Đi đôi với che phòng sơ tán, Đảng bộ thường xuyên đẩy mạnh công tác phát triển, xây dựng, huấn luyện lực

lượng tự vệ; phong trào làm mũ rơm, nùn rơm che đầu, che lưng được phổ biến rộng rãi. Các phố còn thành lập các tổ cứu sập hầm; tổ chức thực tập phòng không, tuần tra, canh gác, trực tiếp chiến đấu vào nề nếp. Hầu hết các đơn vị đều có cấp ủy, thường là bí thư hoặc phó bí thư chỉ bộ trực tiếp làm chính trị viên.

Cùng với công tác sẵn sàng chiến đấu bảo vệ địa phương, để bổ sung cho quân chủ lực và phục vụ quốc phòng, Đảng bộ đã làm tốt công tác tuyển quân và động viên thanh niên tham gia đội Thanh niên xung phong chống Mỹ cứu nước. Năm 1965, toàn thị xã có 20% thanh niên nhập ngũ, trên 100 đoàn viên nhập đội Thanh niên xung phong với khí thế quyết tâm sẵn sàng đi bất cứ nơi nào, làm bất cứ việc gì mà Tổ quốc cần đến.

Chủ động về mọi mặt, quân và dân thị xã đã anh dũng kiên cường chống trả cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Trong hai năm, tính đến tháng 9-1967 địch đã đánh vào thị xã 55 trận với 559 lần chiếc máy bay oanh tạc. Chúng đã ném 3.140 quả bom phá, napan, bom bi, rốc két, bom nổ trên không nhằm san bằng thị xã nhỏ bé chỉ có diện tích chưa đầy một kilômét vuông<sup>(1)</sup>. Địch đã đánh vào toàn bộ cơ sở vật chất cầu cống, đường sá của thị xã, phá hoại hầu hết các khu vực xí nghiệp, cơ quan, khu dân cư. Khắp nơi dày đặc bom đạn địch. Song với

(1) Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Hà Nam tháng 10 - 1967 - lưu tại Ban Tuyên giáo Thị ủy.

một quyết tâm cao độ, với tinh thần chủ động, khẩn trương, tích cực, Đảng bộ và quân dân thị xã nhanh chóng đào thêm nhiều hầm hào trong nội thị (5.120 hố cá nhân, 7.200 mét hào), sơ tán hết nhân dân và tài sản ra ngoài. Do đó, ngay cả những trận đánh phá có tính chất hủy diệt thị xã, mức độ thiệt hại về người và của vẫn hạn chế ở mức thấp nhất.

Lực lượng tự vệ phát triển mạnh mẽ. Từ chỗ chiếm 8% dân số (1964) tăng lên 14% (1967) trong đó nữ chiếm 40%, đảng viên chiếm 25% tổng số tự vệ. ở những nơi nguy hiểm nhất như các chốt trên đường 1, cầu Phủ Lý, cầu xe lửa; những công việc khó khăn nhất như hàn gắn đường sá, cầu cống, vận chuyển hàng, giải phóng toa xe ở ga xe lửa, chặn đánh máy bay địch... tự vệ thị xã luôn luôn có mặt. Họ không quản hy sinh, vất vả, tất cả phấn đấu cho mục tiêu: đánh bại kẻ thù, bảo vệ quê hương yêu dấu và đảm bảo cho con đường huyết mạch của Tổ quốc luôn được thông suốt. Trong chiến đấu, lực lượng tự vệ thị xã có nhiều cố gắng lớn thể hiện tinh thần dũng cảm, không quản hy sinh, vất vả. Nhiều tập thể, cá nhân đã lập được những chiến công sáng chói. Điển hình là đội tự vệ tập trung pháo 12,7ly đã bắn rơi một máy bay AĐ6 của địch; tự vệ trạm lâm sản đồng bằng bị địch ném bom vào ụ chiến đấu, súng rơi xuống lòng sông, đã lặn xuống lòng sông mò súng lên tiếp tục chiến đấu; 7 cô gái Quang Trung vừa bắn máy bay địch vừa vượt sông đưa thương binh về nơi cứu chữa an toàn... và những đội viên tự vệ mà tên tuổi của họ đã gắn liền với những chiến thắng của

thị xã anh hùng. Đó là liệt sỹ Nguyễn Thị Nga - người nữ y tá mới 21 tuổi, sau khi hoàn thành nhiệm vụ ở khu phố Minh Khai đã băng mình qua bom đạn sang trợ trợ cho phố bạn và hy sinh anh dũng; là chiến sỹ tự vệ xí nghiệp Silicat Trần Văn Lợi ngẩng cao đầu bắn trả máy bay địch và hy sinh trong tư thế nhằm bắn quân thù...

Các lực lượng tự vệ chiến đấu của thị xã còn phối hợp chặt chẽ với trận địa phòng không ở các thôn Lạc Tràng, Đình Tràng, Hòa Lạc, Đường ám xã Lam Hạ (Duy Tiên), cùng với các trung đoàn pháo cao xạ, pháo phòng không của bộ đội chủ lực chiến đấu rất ngoan cường dũng cảm, quyết tâm bảo vệ cầu Phủ Lý. Chiến công xuất sắc nhất của quân dân xã Lam Hạ là trận đánh ngày 1-10-1966 tại trận địa thôn Đình Tràng, đại đội pháo phòng không và đội cứu thương đã hiệp đồng chặt chẽ với Đại đội 1 - Tiểu đoàn 6 Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Nam Hà bắn cháy 1 máy bay A4 của giặc Mỹ. 8 ngày sau (9-10), trận địa phòng không Đình Tràng lại hiệp đồng với cụm phòng không phía Bắc cầu Phủ Lý nổ súng quyết liệt, giăng lưới lửa tâm thấp, đánh hất địch lên cao, tạo điều kiện để biên đội không quân đoàn Sạc Đỏ bắn rơi tại chỗ 2 máy bay F4H của địch, bắt sống giặc lái.

Để phục vụ cho sản xuất, chiến đấu và đời sống, đặc biệt là phục vụ cho tiền tuyến, công tác giao thông vận tải luôn được Đảng bộ nhận thức sâu sắc, coi đó là một nhiệm vụ trung tâm, thường xuyên của địa phương. Các hợp tác xã vận tải liên tục củng cố và phát triển: thành lập chi bộ đảng, kiện toàn ban quản trị, giáo dục xã viên, trang bị và

cải tiến phương tiện. Liên tục 3 năm từ 1965 đến 1968, nhiều hợp tác xã đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch Nhà nước, trong đó có một số đơn vị điển hình như hợp tác xã Sông Hồng, hợp tác xã Quang Trung. Vận tải thủy đã chuyển 8.178.332 tấn/km hàng hóa. Riêng năm 1965 ngành vận tải đường bộ đã tăng thêm 20% phương tiện, cải tiến toàn bộ phương tiện cũ sang bánh hơi, tổ chức thêm đoàn xe thô, thực hiện vượt mức kế hoạch 30% (kế hoạch: 63.000 tấn/km, thực hiện: 83.000 tấn/km), bình quân mỗi xe đạt 480 tấn/km/tháng. Do địch đánh phá các bến cảng, bến tàu nên một số công nhân bốc vác phải chuyển sang xe thô và khai thác gỗ phục vụ giao thông.

Với quyết tâm cao, Đảng bộ và quân dân thị xã luôn cố gắng giữ gìn mạch máu giao thông, hạn chế tối đa ách tắc. Trong "mưa bom, bão đạn", liên tục cả ngày lẫn đêm Đảng bộ huy động hàng nghìn ngày công đào đắp hàng nghìn mét khối đất đá, chuyển hàng trăm mét khối gỗ xây dựng và hoàn thành chiếc cầu phao vượt sông đảm bảo vận tải hàng hóa vào chiến trường trong hoàn cảnh đường bộ bị bắn phá ngày càng ác liệt. Bên cạnh đó thị xã còn phối kết hợp với các xã phụ cận cùng với ngành đường sắt và ngành giao thông để giải quyết những ách tắc kịp thời. Tổ chức làm một số đường nhánh, chủ động đảm bảo an toàn cho tàu hỏa chạy qua với tốc độ cao. Nhiều xã viên, anh em tự vệ và nhân dân đã nêu cao quyết tâm không sợ hy sinh, dũng cảm có mặt trên các triển sông, trên các tuyến đường để nối liền mạch máu giao thông. Trong nội thị, ngay sau những trận oanh tạc của địch, các tổ xung

kích và nhân dân ở các vùng sơ tán nhanh chóng trở về khẩn trương khắc phục hậu quả, cứu thương, san lấp hố bom, đào đắp đường đảm bảo giao thông thông suốt.

Với những thành tích của Đảng bộ và quân dân thị xã trong chiến đấu và bảo đảm giao thông, nhiều đơn vị đã được tặng danh hiệu Quyết thắng. Đó là hợp tác xã Quyết Tiến được nhận cờ Quyết thắng của Chính phủ năm 1965, khu phố 5 được Quân khu III đề nghị công nhận danh hiệu Quyết thắng. Đặc biệt vinh dự cho thị xã Phủ Lý, trong dịp đầu xuân năm 1967 đồng chí Bí thư Tỉnh ủy Nam Hà<sup>(1)</sup> đã về thăm, biểu dương thành tích vẻ vang của quân dân cụm chiến đấu Phủ Lý và tặng thị xã danh hiệu *Phủ Lý kiên cường* được khắc trên băng khẩu súng trường K44. Đây là sự động viên cổ vũ to lớn và là niềm tự hào của Đảng bộ và quân dân thị xã. Từ sự kiện này thị xã dấy lên phong trào thi đua quyết tâm giữ vững danh hiệu *Phủ Lý kiên cường*.

Nhằm tăng cường sức mạnh của Đảng bộ trong hoàn cảnh cuộc chiến tranh phá hoại của Mỹ đang diễn ra ác liệt nhất, ngày 19-10-1967, Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Hà Nam lần thứ VIII khai mạc. Đại hội từng bước kiểm điểm về lãnh đạo chuyển hướng sản xuất và chiến đấu nhiệm kỳ qua, chỉ ra những điểm mạnh, nhận rõ thiếu sót, tồn tại, đồng thời đề ra phương hướng nhiệm vụ chính trị trong thời gian tiếp theo. Đánh giá những thành tích đạt được trong thời gian qua, Đại hội chỉ rõ: *Ngay từ khi*

---

(1) Đồng chí Trần Xuân Bách.

*chiến tranh phá hoại mới xảy ra, ta đã tổ chức tốt và nhanh chóng sơ tán che phòng, chủ động sáng tạo chuyển hướng tổ chức sản xuất, bảo vệ được mình, tiêu hao được địch, gây được khí thế tin tưởng, phấn khởi đẩy mạnh phát triển sản xuất, dũng cảm chiến đấu phục vụ chiến đấu giành thắng lợi lớn<sup>(1)</sup>. Bên cạnh đó Đại hội cũng đã mạnh dạn chỉ ra những yếu kém tồn tại trong sản xuất và trong chiến đấu, đồng thời phân tích những nguyên nhân dẫn đến những yếu kém tồn tại, nhận rõ trách nhiệm lãnh đạo chỉ đạo của Đảng bộ có chỗ còn yếu.*

Đại hội đã rút ra một số bài học kinh nghiệm có tính chất bước đầu:

- 1- Bài học về giáo dục phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng.
- 2- Bài học lấy giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng làm khâu chính.
- 3- Bài học về giữ gìn đoàn kết nội bộ.
- 4- Bài học phải lấy công tác xây dựng Đảng làm khâu then chốt.

Đại hội đã thông qua phương hướng nhiệm vụ kế hoạch của thị xã 3 năm 1968 - 1970 với mọi quyết tâm: Đoàn kết toàn Đảng, toàn dân nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng, phát huy khí thế Phủ Lý kiên cường khắc phục mọi

---

(1) Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Hà Nam tại Đại hội Đảng bộ tháng 10 - 1967.



khó khăn dũng cảm phấn đấu vươn lên đảm bảo tốt sản xuất, chiến đấu, đời sống và giao thông trị an trong mọi tình huống. Tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, đẩy mạnh sản xuất thủ công nghiệp, phục vụ đắc lực cho nông nghiệp, tiêu dùng, xuất khẩu đặc biệt coi trọng đẩy mạnh sản xuất các mặt hàng có nguồn nguyên liệu vững chắc. Ra sức củng cố quan hệ sản xuất mới, tiếp tục cải tạo người buôn bán nhỏ, đảm bảo tốt lưu thông phân phối thời chiến, ổn định đời sống bình thường của nhân dân. Lấy công tác xây dựng Đảng làm khâu then chốt để thực hiện mọi nhiệm vụ chính trị hiện nay. Phấn đấu xây dựng



*Xã viên Hợp tác xã cơ khí Quyết Tiến, chắc tay búa, vững tay súng, đẩy mạnh sản xuất sẵn sàng chiến đấu bắn máy bay giặc Mỹ khi chúng đến bắn phá thị xã Hà Nam năm 1966.*

thị xã trở thành đơn vị sản xuất giỏi, chiến đấu giỏi, tổ chức đời sống tốt, có Đảng bộ vững mạnh<sup>(1)</sup>.

Quán triệt Nghị quyết 175-NQ/TW của Bộ Chính trị, ngày 5-4-1968, Thị ủy Hà Nam ra Nghị quyết số 07-NQ/TU về kiểm điểm sự lãnh đạo của Thị ủy năm 1967, quý I năm 1968, đồng thời đề ra phương hướng cuộc vận động chính trị: *Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược*. Để cuộc vận động đạt kết quả tốt Nghị quyết chỉ rõ: các ngành, các cấp cần thực hiện tích cực các nhiệm vụ chính sau đây:

- 1- Đẩy mạnh sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.
- 2- Tăng cường giáo dục ý thức cảnh giác trước âm mưu địch phá hoại bằng máy bay và bằng chiến tranh tâm lý.
- 3- Chuẩn bị tốt kế hoạch và lực lượng nhằm kiên quyết đảm bảo cho giao thông vận tải thông suốt vững chắc trong mọi tình huống.
- 4- Hoàn thành tốt việc phòng chống lụt bão, chủ động ứng phó có hiệu quả với mọi trường hợp thiên tai, địch phá đề điều khi mưa lũ.
- 5- Đẩy mạnh thực hiện chính sách lương thực mới, thực hiện 100% gia đình, cơ quan, xí nghiệp có hũ gạo tiết kiệm.
- 6- Đẩy mạnh phong trào vệ sinh phòng bệnh, hoàn thành tốt các đợt tiêm chủng phòng dịch, phát hiện và

(1) Báo cáo phương hướng 3 năm 1968 – 1970 của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Hà Nam tại Đại hội Đảng bộ tháng 10 - 1967.

ngăn chặn kịp thời các dịch bệnh, đảm bảo tốt sức khỏe cho nhân dân. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông, duy trì và phát triển mạnh mẽ phong trào bổ túc văn hóa. Tiếp tục phát triển và nâng cao chất lượng các hoạt động thông tin văn hóa phục vụ kịp thời cho cuộc động viên chính trị.

7- Đẩy mạnh phong trào gửi tiền tiết kiệm, bình quân mỗi lao động là 125 đồng.

Thi hành nghị quyết trên, Đảng bộ thị xã Hà Nam mở đợt vận động sinh hoạt chính trị lớn từ trong Đảng bộ đến quần chúng nhân dân, tạo nên một cao trào thi đua sôi nổi, rộng khắp và liên tục, phấn đấu đến mức cao nhất hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ trong sản xuất, chiến đấu và tổ chức đời sống.

Cuộc vận động được đông đảo cán bộ, đảng viên, công nhân, nông dân, anh em tự vệ nhiệt tình hưởng ứng. Đã có nhiều đơn vị điển hình như Xí nghiệp cơ khí sắt thép vận động công nhân làm ngoài giờ; Xí nghiệp sản xuất bánh kẹo tăng sản lượng 25%; Bệnh viện II tăng cường cơ sở vật chất phục vụ tốt công tác khám, chữa bệnh cho nhân dân; các hợp tác xã vận tải Quang Trung, Sông Hồng khắc phục mọi khó khăn về phương tiện, đường sá hoàn thành vượt mức kế hoạch vận chuyển; Trường cấp II thị xã có phong trào "Thầy đăng ký giờ dạy hay, trò đăng ký giờ học tốt", ngoài ra còn tạo mới 20 đồ dùng dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

Từ giữa năm 1968, dịch liên tiếp thất bại và giảm dần cường độ bắn phá. Tuy nhiên Đảng bộ thị xã vẫn không ngừng chú trọng công tác che phòng, xây dựng lực lượng và bảo vệ trật tự trị an. Đảng bộ chỉ đạo các cơ sở thường xuyên tổ chức kiểm tra hầm hào, thông báo trên loa, trên đài về tình hình dịch, tuyên truyền trong nhân dân chủ động đề phòng dịch đánh phá bất ngờ. Sáu tháng đầu năm 1968, toàn thị xã đã sửa và đào mới 675 hầm hố, 432 mét giao thông hào, đặc biệt chú ý tăng thêm hầm hào ở những nơi tập trung đông người như nhà ga, bến ô tô, bến phà, cầu đường nhiều người qua lại. Lực lượng dân quân tự vệ của thị xã thu hút tới 15% dân số tham gia, việc bồi dưỡng khả năng chiến đấu và sức chiến đấu cho dân quân tự vệ cũng được triển khai tích cực. Có 100% số đơn vị hoàn thành chương trình huấn luyện kỹ thuật, chiến thuật. Công tác tuyển quân, giao quân đều đạt 100%. Duy trì các đội trực chiến trong nội thị, kết hợp tốt với công tác bảo vệ trị an; có biện pháp ứng phó đối với việc dịch tăng cường hoạt động chiến tranh tâm lý, kích động bọn phản động đội lột tôn giáo đưa vào những buổi lễ luận điệu xuyên tạc, gây tâm lý hoài nghi trong các con chiên đối với đường lối chống Mỹ cứu nước của Đảng. Đảng bộ đã làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục, đi sâu vận động quần chúng hưởng ứng phong trào bảo vệ trị an trong nhân dân và bảo mật phòng gian trong các cơ quan, xí nghiệp, khu phố, hợp tác xã. Nhờ đó, đã kịp thời phát hiện ngăn chặn được những âm mưu phá hoại của địch, bảo vệ được sản xuất và đời sống của nhân dân thị xã.

Giữa năm 1965, tình mới sát nhập. Công tác tổ chức cán bộ còn nhiều bất cập. Việc sơ tán, che phòng, tổ chức đời sống thời chiến gặp nhiều khó khăn. Trong hoàn cảnh đó, Đảng bộ xác định phải luôn luôn vững vàng lãnh đạo nhân dân không ngừng nâng cao ý chí phấn đấu, ra sức khắc phục khó khăn, thực hiện hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Trên mặt trận sản xuất tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp, khi chiến tranh xảy ra đã nhanh chóng vừa tổ chức che phòng bảo vệ tốt cơ sở sản xuất, vừa dần dần sơ tán toàn bộ các cơ sở công nghiệp và thủ công nghiệp ra khu vực ngoại thị, di chuyển hàng ngàn tấn máy móc, nguyên liệu. Xây dựng mới hàng ngàn gian nhà xưởng, kho tàng ở nơi sơ tán, đảm bảo sản xuất phát triển bình thường. Trong sản xuất, Đảng bộ chú trọng chỉ đạo các ngành khắc phục và vượt qua nhiều khó khăn như thiếu nguyên liệu, tiêu thụ bấp bênh, nhất là các mặt hàng xuất khẩu luôn luôn thay đổi, cơ sở sản xuất nhỏ bé, ngành nghề phức tạp, trình độ kỹ thuật còn thấp, lực lượng lao động trẻ khỏe ngày càng giảm bớt do yêu cầu phục vụ tiền tuyến và chiến đấu ở địa phương; giờ sản xuất phải thay đổi cho hợp thời chiến; địa điểm sản xuất phải sơ tán, phân tán nhiều lần, nhiều nơi. Nhờ đó tuy chiến tranh ngày một ác liệt nhưng sản xuất tiểu thủ công và tiểu công nghiệp vẫn được giữ vững và phát triển đúng hướng. Giá trị tổng sản lượng năm 1967 đạt 1.838.700 đồng, bằng 102,15% kế hoạch (tăng 38,5% so với năm 1965). Nhiều điển hình xuất sắc nổi lên thời kỳ này như: Hợp tác

xã Quyết Tiến, Hợp tác xã Hiệp Thành, Hợp tác xã Thắng Lợi, Hợp tác xã Điện Biên, Hợp tác xã Đại Đồng... Kết quả cho thấy tỷ trọng hàng phục vụ nông nghiệp ngày càng tăng, Hợp tác xã cơ khí Quyết Tiến là cơ sở sản xuất nông cụ đã không ngừng nâng cao tỷ lệ hàng hóa phục vụ nông nghiệp, so với giá trị tổng sản lượng của hợp tác xã năm 1963 mới chiếm 10%, năm 1967 tăng lên 38%. Bên cạnh đó, chất lượng hàng hóa cũng từng bước được nâng lên. Một số nông cụ như xe cải tiến, bơm thuốc trừ sâu và nhiều phụ tùng máy nông nghiệp, công trình thủy lợi đáp ứng yêu cầu chất lượng của các hợp tác xã và các nông trường.

Đáp ứng yêu cầu xuất khẩu của Nhà nước và phù hợp với khả năng, hoàn cảnh lao động của thị xã phân đông là phụ nữ, người cao tuổi; điều kiện sản xuất thời chiến phải sơ tán luôn, Đảng bộ chỉ đạo tăng nhanh nguồn hàng xuất khẩu. Năm 1967, giá trị tổng sản lượng hàng xuất khẩu tăng 3% so với năm 1964. Một số mặt hàng mới phát triển có giá trị kinh tế cao và được bạn hàng tín nhiệm như thảm bẹ ngô, thảm cói, chiếu cói. Từ chỗ chỉ sản xuất những mặt hàng đơn giản thô sơ, một số hợp tác xã đã tăng cường thiết bị máy móc, cải tiến công cụ, đào tạo thợ lành nghề, đi vào nghiên cứu học tập cải tiến kỹ thuật sản xuất một số mặt hàng xuất khẩu đòi hỏi kỹ thuật tinh xảo (mành nứa, chiếu cói, xe đạp, thêu, len). Hàng xuất khẩu phát triển đã tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho phần lớn nhân dân thị xã.



Trong điều kiện có chiến tranh, Đảng bộ vẫn không ngừng quan tâm chỉ đạo củng cố và kiện toàn các hợp tác xã. Đảng bộ chủ trương sát nhập các hợp tác xã có điều kiện sản xuất lẫn nhau thành đơn vị lớn ( Hợp tác xã Quyết Tiến và Hợp Phong). Các khâu quản lý hợp tác xã luôn được cải tiến. Hầu hết các hợp tác xã đã xây dựng được chế độ ngày công, phát động xã viên đăng ký ngày công lao động. Từng bước tiến hành bồi dưỡng, đào tạo kế toán, chấn chỉnh sổ sách, tài vụ, quy định tỷ lệ trích nộp các loại quỹ hợp tác xã, thông qua đó nâng cao trình độ quản lý cho các ban quản trị hợp tác xã.

Đối với các xí nghiệp quốc doanh, Đảng bộ đã tăng cường chỉ đạo nâng cao quyết tâm phấn đấu, ổn định và phát triển sản xuất. Trong điều kiện có chiến tranh, nhiều đơn vị không hoàn thành kế hoạch Nhà nước nhưng đã phấn đấu mở rộng mặt hàng, nâng cao chất lượng hàng hóa phục vụ nông nghiệp như chế biến nước chấm, sản xuất bánh kẹo, chế tạo máy tuốt lúa tự động... Năm 1968, ngành công nghiệp mở đợt tổng công kích toàn diện, Nhà máy cơ khí Hà Nam chế tạo thành công máy nghiền thức ăn gia súc. Một số xí nghiệp sau khi ổn định chuyển hướng tổ chức, sản xuất vươn lên mạnh mẽ như Xí nghiệp chế biến thực phẩm chuyển mặt hàng miến đao sang nước chấm đã nhanh chóng mở rộng quy mô từ 30 công nhân (1964) lên 105 công nhân (1967). Chi nhánh điện Hà Nam nhanh chóng xây dựng nhiều công trình, phục vụ đắc lực tưới tiêu cho nông nghiệp; Xí nghiệp gỗ phải chuyển 50 công nhân vào khu vực IV nhưng đã nhanh chóng kiện toàn tổ chức, đẩy mạnh sản xuất, luôn hoàn

thành vượt mức kế hoạch; Xí nghiệp chế biến bánh kẹo có nhiều cố gắng trong việc nâng cao chất lượng, tăng sản lượng và bảo quản sản phẩm đáp ứng yêu cầu ngày càng lớn của nhân dân trong tỉnh. Sau các đợt học tập động viên chính trị *Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược* cán bộ, công nhân trong các nhà máy, xí nghiệp càng nâng cao hơn nữa nhận thức, tinh thần trách nhiệm, tinh thần cách mạng tiến công *Vì miền Nam ruột thịt, vì độc lập tự do của Tổ quốc*. Đi sâu, đi sát, mỗi người làm việc bằng hai, phấn đấu thực hiện thắng lợi nhiệm vụ đề ra. Kết quả 6 tháng đầu năm 1968, tất cả các xí nghiệp quốc doanh đều đạt kế hoạch 100%, riêng chi nhánh điện đạt 142%.



*Công nhân Nhà máy cơ khí Hà Nam với phong trào phấn đấu sản xuất vì đồng bào miền Nam ruột thịt.*

Với những thành tích sản xuất đạt được trên đây, thị xã Hà Nam đã được Chính phủ tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba nhân dịp Quốc khánh 2-9-1967.

Đi đôi với việc chỉ đạo phát triển sản xuất tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp, Đảng bộ thị xã không ngừng chỉ đạo phát triển chăn nuôi, trồng trọt. Tận dụng tối đa diện tích chăn nuôi, trồng trọt trong nội thị với việc tận dụng 8ha đất trồng trọt ở các bờ kè, bờ sông, vĩa hè, vườn các cơ quan, tư gia và 18 mẫu Bắc Bộ ao, hồ, đầm, phát động các phong trào trồng rau xanh, trồng các loại cây có bột (khoai lang, đậu, sắn...), nuôi lợn, thả cá cải thiện đời sống và phục vụ chiến tranh. Ngoài ra thị xã còn mở các đợt thi đua trồng hàng vạn cây xanh, cây ăn quả phục vụ phòng không nhân dân và chuẩn bị cho việc xây dựng thị xã sau chiến tranh.

Năm 1965, chiến tranh xảy ra thị xã chủ yếu tập trung cho việc phòng không, sơ tán nên diện tích trồng trọt, chăn nuôi chỉ đạt 80%. Kết quả thu hoạch cả năm là 25 tấn rau, trên 20 tấn lương thực các loại, còn cách xa chỉ tiêu tự túc mỗi lao động 15kg (bình quân mới có 5,5 kg/1 lao động, bằng 35%). Sản lượng cá đạt 50% kế hoạch (kế hoạch 12.000 đồng, đạt 6.000 đồng). Về tiểu gia súc, gia cầm đầu năm có 250 con lợn, 3.400 con gà, do sơ tán đến cuối năm còn 173 con lợn và 2.192 con gà.

Năm 1966, kết quả thu hoạch chăn nuôi, trồng trọt khả quan hơn, Đảng bộ tích cực vận động và tổ chức nhân dân, đặc biệt là thanh niên và tự vệ tranh thủ thời gian

địch ngừng bắn phá vào thị xã để trồng rau và nuôi cá. Toàn thị xã đã trồng được 84% diện tích đất đai, thu hoạch gần 43 tấn rau các loại, 2.274 kg thóc, 32 tạ cá, 50 tạ thịt lợn, tổng giá trị đạt 20.946 đồng góp phần cải thiện đời sống nhân dân. Phong trào trồng cây đầu năm cũng đạt kết quả tốt, với 5.084 cây lâu năm, cây ăn quả và cây bóng mát; 2.867 cây chuối và 20.000 cây giống.

Công tác cải tạo tiểu thương, quản lý thị trường luôn được Đảng bộ chú ý. Ba năm 1965 - 1968, toàn thị xã đã chuyển 238/337 người buôn bán sang sản xuất, đặc biệt là vận động những người buôn bán chế biến các loại hàng bằng lương thực sang các ngành lao động khác. Hầu hết các tiểu thương còn lại vào làm ăn trong các tổ chức tập thể cấp thấp. Việc chấp hành chính sách giá cả có nhiều tiến bộ, nhất là các loại hàng thực phẩm giữ được mức tương đối ổn định.

Công tác sơ tán, chuyển hướng tổ chức phục vụ của các cửa hàng quốc doanh được tiến hành khẩn trương và phù hợp với tình hình có chiến tranh, đảm bảo yêu cầu phân phối hàng hóa đến tận tay người tiêu dùng. Đã cải tiến phương thức phân phối theo hộ tập thể, giảm được nhiều thời gian chờ đợi của người mua.

Công tác tài chính ngân hàng đã khai thác nhiều nguồn thu, tổ chức tốt điều hòa lưu thông tiền tệ, giúp đỡ các cơ sở sản xuất về kế hoạch và tiền vốn để kinh doanh hoạt động; tăng cường quản lý tiền mặt, góp phần giữ vững giá cả thị trường. Đặc biệt công tác vận động gửi tiền tiết

kiệm đã đạt thành tích xuất sắc. Tính đến cuối năm 1967, số dư bình quân lao động là 120 đồng, tăng 119% so với năm 1964.

Tuy nhiên các công tác trên vẫn còn tồn tại nhiều bất cập. Quản lý thị trường có lúc chưa được coi trọng đúng mức, còn để một số ít người lợi dụng hoàn cảnh sơ tán lén lút buôn bán trái phép. Tổ chức phân phối hàng hóa, nhất là hàng thực phẩm có lúc chưa tốt, vẫn còn hiện tượng cảm tình, chấp hành chế độ tem phiếu có nơi chưa nghiêm chỉnh. ý thức tiết kiệm tiêu dùng, bảo vệ tài sản của Nhà nước, của tập thể; chống tham ô, lãng phí trong cán bộ cơ quan, xí nghiệp, hợp tác xã đôi lúc còn thiếu sót.

Đi đôi với lãnh đạo, chỉ đạo sản xuất, chiến đấu, chấp hành chính sách, Đảng bộ đặc biệt coi trọng công tác tổ chức đời sống thời chiến. Về vật chất, đã ra sức động viên cán bộ, xã viên nêu cao tinh thần tự lực cánh sinh, tích cực giải quyết nguyên liệu, phát triển mặt hàng mới; tạo việc làm cho hàng ngàn lao động. Đã tiến hành điều chỉnh lao động, điều chỉnh thu nhập nhằm tăng mức sống cho nhiều gia đình vốn đã quá thấp. Các hình thức phúc lợi của các hợp tác xã tiếp tục phát triển (trợ cấp ốm đau, sinh đẻ, chế độ nghỉ phép, phân phối hàng hóa về tận hợp tác xã...). Chú ý thu xếp việc làm, giúp đỡ, trợ cấp cho các gia đình thương binh liệt sĩ, gia đình cán bộ, bộ đội đi công tác xa, những người bị tai nạn chiến tranh. So sánh bình quân lương một xã viên thủ công nghiệp ở thị xã hai năm 1966 - 1967 thì:

Mức lương	1966	1967	tăng, giảm
- Từ 20 đồng trở xuống	17,7%	17%	giảm 0,7%
- Từ 21 đồng đến 40 đồng	29,7%	41%	tăng 11,3%
- Từ 41 đồng đến 60 đồng	35,7%	28%	giảm 7,7%
- Từ 61 đồng đến 80 đồng	15,4%	10%	giảm 5,4%
- Từ 81 đồng đến 100 đồng	1,5%	4%	tăng 2,5%

Qua thống kê trên, số xã viên lương thấp năm 1967 so với năm 1966 đã giảm 0,7%. Số xã viên lương trung bình từ 21 đến 40 đồng đã tăng tới 11,3%. Nếu tính bình quân lương của 1 xã viên năm 1966 là 27 đồng thì năm 1967 là 36 đồng, tăng 33%.

Bên cạnh việc tăng cường đời sống vật chất cho nhân dân, Đảng bộ không ngừng chăm lo phát triển sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế. Về giáo dục, các trường phổ thông tuy phải sơ tán ra ngoại thị nhưng vẫn đảm bảo trường lớp, bảo vệ an toàn tính mạng cho các em học sinh. Chất lượng giảng dạy và học tập ngày một tiến bộ. Năm học 1966 - 1967, toàn thị xã có 8 lớp cấp I với 312 học sinh, 6 lớp cấp II với 303 em và 9 lớp cấp III với 432 em. Chất lượng thi hết cấp năm 1967; cấp I đạt 91%, cấp II và cấp III đạt 93%.

Phong trào học bổ túc văn hóa phát triển mạnh mẽ. Kế hoạch bổ túc văn hóa 5 năm lần thứ nhất đã hoàn thành trước thời hạn 13 tháng (tính đến tháng 6-1966) với tỷ lệ 90% đối tượng gồm cán bộ chủ chốt, đảng viên, đoàn viên đã hết lớp 4 (trong đó 40% đang học cấp II, 10% đang học cấp III). Tính đến đầu năm 1968 toàn thị xã có



526 học viên bổ túc văn hóa từ cấp I đến cấp III (kế hoạch đề ra là 350 học viên), trong đó thi tốt nghiệp cấp II đạt 100%.

Công tác bảo vệ sức khỏe có nhiều cố gắng, ngăn chặn kịp thời các dịch bệnh phát sinh. Phong trào vệ sinh phòng bệnh, bảo vệ sức khỏe bà mẹ, trẻ em được tiến hành thường xuyên. Tổ chức cấp cứu phòng không nhân dân được kiện toàn và tiến hành khẩn trương, đảm bảo cứu chữa kịp thời khi có chiến sự. Riêng năm 1966, toàn thị xã có trên 400 người được tiêm chủng phòng dịch (đạt tỷ lệ 85%), 1.893 lượt người được khám phụ khoa, vận động làm 22 hố xí, đào 20 giếng khơi, làm 18 nhà tắm. Các cơ sở y tế đã khám bệnh cho 5.442 lượt người, điều trị 1.270 lượt bệnh nhân, phân phối thuốc vượt kế hoạch. Năm 1967, thị xã còn tổ chức khám sức khỏe cho toàn bộ các em học sinh từ cấp I đến cấp III. Tỷ lệ sinh đẻ năm 1967 chỉ còn 2,4%, giảm 0,3% so với năm 1966. Những thành tích của công tác y tế đạt được đã góp phần dập tắt kịp thời các dịch bệnh và phục vụ tốt cho sản xuất, đời sống và chiến đấu.

Công tác thông tin văn hóa, bưu điện truyền thanh, phong trào thể dục thể thao ở thị xã từng bước chuyển hướng hoạt động để phù hợp với yêu cầu hoàn cảnh thời chiến, duy trì và phát triển thêm các hoạt động văn hóa như: trạm đọc sách, bản tin, phát thanh trên đài, triển lãm lưu động... Phong trào sáng tác tự biên, tự diễn văn nghệ diễn ra sôi động, phản ánh người thực việc thực trong sản

xuất và chiến đấu, có tác dụng cổ vũ đẩy mạnh phong trào thi đua quần chúng. Năm 1966, Hội diễn văn nghệ mùa xuân thành công rực rỡ. Tập san văn nghệ *Phủ Lý anh dũng* ghi lại những hình ảnh chiến đấu tháng 10-1966 được xuất bản.

Cùng với việc chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, công tác giáo dục tư tưởng, củng cố, xây dựng chính quyền, xây dựng cơ sở quần chúng luôn được Đảng bộ quan tâm chỉ đạo. Lấy tinh thần các Nghị quyết 11, 12 của Trung ương Đảng làm nội dung chính, Đảng bộ tiến hành nhiều đợt giáo dục chính trị trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. Nhằm nâng cao nhận thức về đường lối chiến tranh nhân dân, chủ trương chuyển hướng kinh tế, nâng cao trình độ giác ngộ xã hội chủ nghĩa, lòng yêu nước, căm thù giặc, rèn luyện quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, gây một chuyển biến mạnh mẽ về tư tưởng chính trị trong các tầng lớp nhân dân. Qua đó ý thức làm chủ, xây dựng, bảo vệ chính quyền nhân dân được nâng cao, biểu hiện rõ qua các cuộc bầu cử Quốc hội khóa III, bầu cử Hội đồng nhân dân thị xã trong hoàn cảnh nhân dân sơ tán vẫn đảm bảo kết quả tốt. Bộ máy chính quyền tiếp tục được củng cố và chuyển hướng tổ chức phù hợp với hoàn cảnh mới, bảo đảm nắm được dân, tiếp tục phát huy tác dụng trong việc chỉ đạo thực hiện kế hoạch Nhà nước, chỉ đạo chiến đấu, tổ chức đời sống, đảm bảo sự nhất trí chính trị giữa nhân dân và Nhà nước.

Công tác giáo dục vận động thanh niên được coi là khâu chủ yếu trong việc xây dựng tổ chức cơ sở quần

chúng, Đảng bộ chú ý giáo dục thanh niên về lý tưởng đạo đức cộng sản, chủ nghĩa anh hùng cách mạng, phát huy truyền thống quê hương, nêu cao vai trò gương mẫu nòng cốt trong sản xuất, chiến đấu, học tập. Tổ chức Đoàn thanh niên lao động ngày càng được củng cố vững mạnh và hoạt động có hiệu quả, hơn 90% đoàn viên đã đăng ký *Ba sẵn sàng*, gần 400 đoàn viên thanh niên đã gia nhập quân thường trực và tham gia đội *Thanh niên xung phong chống Mỹ, cứu nước*. Nhiều đoàn viên và thanh niên được thưởng Huy hiệu 5-8. Ở mọi nơi, mọi lúc, thanh niên thị xã đã tỏ ra xứng đáng là cánh tay đắc lực, là đội hậu bị của Đảng.

Công tác bảo vệ, giáo dục, chăm sóc thiếu niên, nhi đồng được Đảng bộ quan tâm dưới nhiều hình thức, trên cơ sở kết hợp chặt chẽ ba khâu gia đình, nhà trường và đoàn thể. Các phong trào *Nghìn việc tốt, Rèn luyện trở thành cháu ngoan Bác Hồ* phát triển sâu rộng. Đặc biệt đã quan tâm giáo dục cá biệt một số em có thói hư tật xấu, đưa một số em vào học tập lao động trong các hợp tác xã, dần dần trở thành người có ích cho xã hội.

Công tác vận động phụ nữ đạt nhiều kết quả. Chị em hăng hái tham gia sản xuất, dũng cảm phục vụ chiến đấu, tích cực giữ tiền tiết kiệm, chăm sóc gia đình, động viên chồng con tham gia bộ đội. Phong trào *Phụ nữ 3 đảm đang* được duy trì và phát triển. Qua thực tế sản xuất và chiến đấu có nhiều chị em trưởng thành, khẳng định vai trò của phụ nữ trong sự nghiệp cách mạng thời kỳ mới. Bước đầu Đảng bộ đã đào tạo, đề bạt một số cán bộ nữ

vào các bộ máy quản lý kinh tế, chính trị của Đảng, Nhà nước và các hợp tác xã.

Bên cạnh đó các mặt công tác chăm lo đời sống, giáo dục công nhân, xây dựng công đoàn 4 tốt, công tác vận động phụ lão, kiều bào và đồng bào thiên chúa giáo cũng đạt kết quả khá.

Công tác xây dựng Đảng của thị xã đã được thực hiện tích cực trên cả ba mặt tư tưởng chính trị, tổ chức và tác phong. Giáo dục đảng viên được Đảng bộ đưa lên hàng đầu, tiến hành thường xuyên và liên tục. Tổ chức các lớp bồi dưỡng học tập quán triệt Nghị quyết 11, 12 của Trung ương Đảng; giáo dục đường lối chiến tranh nhân dân và chủ trương chuyển hướng kinh tế; học tập lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch; giáo dục chủ nghĩa cộng sản, học tập 7 bài học kinh nghiệm về công tác xây dựng Đảng... Kết quả, công tác tư tưởng của Đảng bộ đã làm cho cán bộ đảng viên thấm nhuần quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức sản xuất, nâng cao trình độ kỹ thuật, hăng hái dũng cảm tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu và đảm bảo giao thông. Trong những trận chiến ác liệt cũng như sản xuất, nhiều đảng viên đã nêu cao tính tiên phong gương mẫu, làm gương sáng lãnh đạo quần chúng hoàn thành nhiệm vụ, không sợ hy sinh gian khổ như đồng chí Nguyễn Thường Sâm - chi ủy viên Khu phố 5; đồng chí Xê - đảng viên, Xí nghiệp cơ khí nông cụ; đồng chí Hùng - Nhà máy gỗ Hồng Phú. Nhiều đồng chí cán bộ trong các cơ quan, xí nghiệp, hợp tác xã, ở khu phố đã ngày đêm lo nghĩ sao

cống hiến được thật nhiều cho tập thể, giữ vững sản xuất, ổn định đời sống quân chúng. Nhiều đồng chí trên mặt trận khoa học, kỹ thuật đã say sưa làm tròn nhiệm vụ trên bàn mổ, trên đường dây điện thoại, trong trạm biến thế điện, chống chọi với quân thù. Nhiều đồng chí lao động quên mình để xí nghiệp sơ tán kịp thời, sản xuất mau hoàn thành kế hoạch, hàng hóa được bảo vệ phân phối kịp thời. Trong mọi lĩnh vực hoạt động ở đâu cũng có mặt những cán bộ, đảng viên ưu tú của Đảng bộ.

Cuộc vận động xây dựng chi bộ, đảng bộ 4 tốt được thực hiện thường xuyên, bước đầu thu được kết quả khả quan. Số chi bộ 4 tốt, đảng viên 4 tốt ngày càng tăng. So sánh năm 1965 với năm 1967 cho thấy điều đó:

Năm	1965	1967	tăng
Tỷ lệ chi bộ 4 tốt	35%	40,7%	5,7%
Tỷ lệ đảng viên 4 tốt	66,6%	70,2%	5,6%

Qua cuộc vận động công tác củng cố sinh hoạt Đảng, phê bình và tự phê bình, đấu tranh đoàn kết nội bộ và công tác phát triển Đảng có nhiều tiến bộ hơn. Tỷ lệ đảng viên mới ngày càng tăng. Năm 1965 là 6% (31 đồng chí), năm 1966 là 10% (45 đồng chí), năm 1967 là 12% (51 đồng chí), trong đó số đảng viên trẻ và đảng viên nữ chiếm đa số<sup>(1)</sup>.

(1) Năm 1967 tỷ lệ đảng viên nữ được kết nạp là 37%, tăng 18% so với năm 1965.

Phương thức lãnh đạo và tác phong công tác của các chi bộ, tổ đảng cũng có nhiều chuyển biến mới. Đã phân công đảng viên phụ trách từng hợp tác xã, từng tổ sản xuất, từng nhóm quân chúng. Cán bộ từ đảng ủy đến chi ủy và các ngành, giới, đã từng bước sâu sát cơ sở, nắm rõ chuyển hướng sản xuất và chiến đấu. Bên cạnh việc chuyển hướng tổ chức, Đảng bộ đã chú ý đến công tác bồi dưỡng, đào tạo cán bộ, nhất là cán bộ nữ và trẻ tuổi. Đã mạnh dạn đề bạt một số cán bộ nữ vào các chức vụ chủ chốt và bồi dưỡng một số cán bộ trẻ thành cán bộ lãnh đạo.

Nhìn chung những thắng lợi mà Đảng bộ và quân dân thị xã Hà Nam đạt được thời gian qua là rất to lớn. Trong hoàn cảnh bị địch bắn phá ác liệt, các cơ quan xí nghiệp phải sơ tán, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn, song Đảng bộ đã quyết tâm chỉ đạo sản xuất và chiến đấu đạt kết quả tốt. Nhịp độ sản xuất trong các xí nghiệp và hợp tác xã thủ công vẫn được duy trì và phát triển. Đặc biệt là chỉ đạo chiến đấu và phục vụ chiến đấu, giảm tối đa sự thiệt hại về tính mạng và tài sản sau những trận oanh tạc của kẻ thù. Mạch máu giao thông luôn đảm bảo thông suốt. Trên cơ sở sản xuất và chiến đấu tốt đã đảm bảo được sinh hoạt, xã hội bình thường, quản lý và tổ chức đời sống thời chiến của nhân dân. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng tổ chức quân chúng tiến bộ rõ rệt, là động lực thúc đẩy sản xuất phát triển và chiến đấu thắng lợi.

## II - TRANH THỦ THỜI GIAN DỊCH NGỪNG ĐÁNH PHÁ, KHÔI PHỤC VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (1969 - 1971)

Bước vào thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 1969, Đảng bộ thị xã Hà Nam đứng trước những khó khăn và thuận lợi sau:

Về khó khăn: Tình hình nhiệm vụ cách mạng chuyển biến mạnh mẽ, đòi hỏi Đảng bộ phải vừa lãnh đạo đẩy mạnh sản xuất và tổ chức đời sống nhân dân ở nơi sơ tán, đồng thời phải nhanh chóng khắc phục hậu quả chiến tranh, phục hồi thị xã. Trong khi lực lượng lao động và cơ sở vật chất kỹ thuật của thị xã còn lạc hậu, trình độ quản lý kinh tế của cán bộ còn nhiều bất cập; sản xuất còn ở thể bấp bênh; nguyên liệu, vật tư thiếu, thời gian thiếu nghiêm trọng, tư tưởng cán bộ, xã viên đôi lúc dao động. Cơ sở đảng ở các khu phố và các hợp tác xã chưa phát triển mạnh. Đội ngũ cán bộ của Đảng từ trên xuống dưới còn thiếu và yếu.

Về thuận lợi: Những thắng lợi to lớn của cách mạng miền Nam trên các mặt trận chính trị, quân sự, ngoại giao làm nức lòng người, đã động viên cổ vũ, gây một khí thế cách mạng mới trong các tầng lớp nhân dân. Các đợt học tập, quán triệt về tình hình nhiệm vụ cách mạng mới, các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và Tỉnh ủy làm cho mọi người xác định rõ trách nhiệm, nâng cao tinh thần đấu tranh, đoàn kết và nhất chí trong Đảng và quần chúng.

Mặt khác thị xã xây dựng quy hoạch phát triển làm cho mọi người thêm tin tưởng phấn khởi yên tâm sản xuất, công tác.

Thấy rõ những khó khăn và những thuận lợi, Đảng bộ chủ động lãnh đạo quần chúng nhân dân tranh thủ thời gian dịch ngừng đánh phá để phục hồi thị xã. Năm 1969, hầu hết các xí nghiệp và hợp tác xã đều xây dựng kế hoạch cao hơn năm trước, có nơi tăng 40% như Nhà máy cơ khí Hà Nam, 50% như hợp tác xã Đại Đồng, song cán bộ, công nhân, xã viên vẫn tỏ rõ quyết tâm khắc phục khó khăn phấn đấu hoàn thành kế hoạch. Kết quả thực hiện kế hoạch 6 tháng đầu năm 1969 của toàn thị xã mới đạt 45%, nhưng so với cùng kỳ năm 1968 tăng 16%. Các xí nghiệp quốc doanh đều tăng như chế biến thực phẩm tăng 3%, bánh kẹo tăng 14%. Các cửa hàng ăn uống, lương thực, dược phẩm, bách hóa, cũng đều xấp xỉ đạt kế hoạch và tăng so với cùng kỳ năm trước. Các trường học không ngừng nâng cao chất lượng dạy và học. Năm 1968 - 1969 kết quả thi cuối cấp đạt xuất sắc toàn tỉnh, trong đó cấp III đạt 81% dẫn đầu tỉnh, cấp II đạt 81% dẫn đầu khu vực và thứ hai trong tỉnh sau Bắc Lý, cấp I đạt 75% xếp loại khá của tỉnh. Các đơn vị công an, thị đội đã lãnh đạo thực hiện xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ trị an, bảo mật phòng gian, huấn luyện tự vệ, củng cố lực lượng vũ trang, đảm bảo công tác tuyển quân. Các cơ quan như bệnh viện 2, phòng bưu điện, ngân hàng... phát huy truyền thống khắc phục khó khăn hoàn thành nhiệm vụ đáp ứng nhu cầu càng cao của nhân dân.

Ngày 3-9-1969 Chủ tịch Hồ Chí Minh - vị lãnh tụ kính yêu của toàn Đảng, toàn dân tộc đã ra đi. Cùng với cả nước biên đau thương thành hành động cách mạng, Đảng bộ đã phát động sâu rộng phong trào Học tập và làm theo *Di chúc của Hồ Chủ tịch*. Từng cán bộ, đảng viên và nhân dân ở mỗi cương vị, trên mỗi mặt trận công tác, sản xuất, chiến đấu đều cố gắng hết sức mình thực hiện tốt lời dạy của Bác, xây dựng quê hương giàu đẹp.

Ngày 12-3-1970, Thị ủy Hà Nam họp Hội nghị ra Nghị quyết về *Tình hình nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế năm 1970*. Hội nghị nhấn mạnh: Đảng bộ và nhân dân thị xã phải ra sức phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm, tranh thủ những thuận lợi mới, nhanh chóng khắc phục hậu quả chiến tranh, đẩy mạnh phục hồi các cơ sở sản xuất và các công trình phúc lợi công cộng, nhà cửa nhân dân, đưa thị xã nhanh chóng trở lại bình thường như trước chiến tranh. Trên cơ sở đó, đẩy mạnh sản xuất công nghiệp, thủ công nghiệp, làm ra nhiều của cải vật chất phục vụ đắc lực cho tiêu dùng, phục vụ nông nghiệp, xuất khẩu, giao thông vận tải, xây dựng cơ bản, đảm bảo từng bước cải thiện đời sống nhân dân, đáp ứng yêu cầu chi viện cho tiền tuyến, chiến đấu và chiến thắng. Về mục tiêu phấn đấu Hội nghị chỉ rõ: Động viên mọi lực lượng lao động sản xuất, phấn đấu đạt giá trị tổng sản lượng tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp cả năm là 2.000.000 đồng. Cả hai khu vực quốc doanh và thủ công nghiệp tập thể phải tập trung phấn đấu giành 3 điểm cao, đưa năng suất tăng từ 20 đến 25%

số với năm 1969, đảm bảo hoàn thành vượt mức và toàn diện kế hoạch Nhà nước năm 1970.

Thực hiện Nghị quyết của Thị ủy, toàn thị xã ra sức di chuyển các cơ sở sản xuất, kinh doanh phục vụ và nhà của nhân dân từ nơi sơ tán về xây dựng phục hồi thị xã, từng bước thực hiện quy hoạch mới, duy trì và phát triển sản xuất, khắc phục khó khăn về vật tư và tiêu thụ. Đảng bộ quyết tâm lãnh đạo nhân dân kịp thời chuyển hướng mọi mặt hoạt động từ sơ tán về tập trung, mau chóng xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, ổn định đời sống, nghiêm chỉnh thực hiện đường lối chủ trương của Đảng, tăng cường đoàn kết nhất trí nội bộ, phân đấu vươn lên giành thành tích khá về mọi mặt.

Sản xuất tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp phát triển đúng hướng và mạnh mẽ hơn những năm trước. Nhanh chóng khôi phục, tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật; củng cố hoàn thiện thêm một bước quan hệ sản xuất mới; tăng cường cải tiến các khâu quản lý kinh tế; mở rộng, phát triển nhiều mặt hàng mới như thảm bẹ ngò, may mặc, chiếu cói, khay trai, thêu, ren... đáp ứng nhu cầu tiêu dùng và xuất khẩu.

Thực hiện 3 cuộc vận động lớn của Đảng về nâng cao chất lượng đảng viên, đẩy mạnh lao động sản xuất, phát huy dân chủ và tăng cường chế độ làm chủ tập thể, toàn ngành đẩy lên phong trào thi đua mạnh mẽ. Công tác quản lý lao động vật tư, tổ chức đời sống xã viên có nhiều chuyển biến mới, đi vào nề nếp hơn trước. ý thức kỷ luật lao động và năng suất lao động, tinh thần làm chủ tập thể, tự lực



cánh sinh, khắc phục khó khăn gian khổ nâng lên rõ rệt. Nhờ đó kế hoạch sản xuất tiêu thụ công nghiệp toàn thị xã 2 năm 1969 - 1970 so với năm 1968 tăng bình quân mỗi năm 8%, trong đó tỷ trọng hàng tiêu dùng tăng 18%, xuất khẩu tăng 13%, phục vụ công nghiệp tăng 90%. Riêng 9 tháng đầu năm 1970, tổng trị giá sản lượng tiêu thụ công nghiệp của thị xã đạt 1.210.000 đồng. Nhiều đơn vị tiên tiến điển hình nổi lên qua cuộc vận động như Nhà máy cơ khí, Xí nghiệp bánh kẹo, Chi nhánh điện, Hợp tác xã Tiên Hưng, Hợp tác xã Quyết Tiến, Hợp tác xã Điện Biên, Hợp tác xã Thắng Lợi, Hợp tác xã Hợp Phong...

Các ngành công nghiệp quốc doanh đã nêu cao tinh thần chủ động sáng tạo, khắc phục khó khăn về nguyên liệu, tiêu thụ, kỹ thuật... phấn đấu hoàn thành kế hoạch, góp phần thực hiện 3 mục tiêu của công nghiệp là phục vụ nông nghiệp địa phương, giao thông vận tải, quốc phòng, xây dựng cơ bản. Đội ngũ cán bộ có tinh thần dám nghĩ, dám làm, cải tiến kỹ thuật, thực hiện *Xoay nghề giỏi, chuyển nghề nhanh, lấy ngắn nuôi dài* sản xuất thêm nhiều mặt hàng mới có giá trị. Từng đơn vị tăng cường công tác quản lý kinh tế; xây dựng định mức chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật; nhằm nâng cao năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm, cải thiện đời sống nhân dân. Năm 1970, tất cả các xí nghiệp đều hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch Nhà nước.

Sản xuất rau màu và chăn nuôi tiểu gia súc phát triển trở lại, bước đầu góp phần thiết thực cải thiện đời sống nhân dân.

Công tác giao thông vận tải, kiến trúc đạt kết quả tốt cả về bảo đảm kế hoạch vận chuyển phục vụ sản xuất, đời sống và cả về tu sửa xây dựng đường sá, bến bãi phục vụ đi lại thuận tiện, quản lý, bốc dỡ hàng hóa qua lại an toàn. Riêng 9 tháng đầu năm 1970, toàn thị xã san lấp 17.871m<sup>3</sup> tu sửa đường nội thị; vận tải đường thủy thực hiện 8.989 tấn hàng, đạt 75% kế hoạch; vận tải đường bộ thực hiện 4.585 tấn hàng, đạt 94%; bốc vác thực hiện 74.015 tấn hàng, đạt 107%.

Xây dựng cơ bản đã hướng vào việc phục hồi thị xã, Đảng bộ tập trung chỉ đạo khẩn trương, đảm bảo tăng cường cơ sở vật chất cho các ngành kinh tế, văn hóa, ổn định nơi ăn chốn ở cho nhân dân. Tổng số tiền đầu tư cho xây dựng cơ bản năm 1970 là 220.000 đồng, 9 tháng đầu năm đã sửa chữa 6 công trình nhà cửa, tu sửa 2.000m đường nội thị, khôi phục một số công trình như cống rãnh, điện, công viên, 1.033 hộ gia đình chiếm 71% số hộ ở thị xã được chia đất làm nhà ở, đồng thời đã chia 65 điểm cho các cơ quan, xí nghiệp, hợp tác xã xây dựng công sở.

Ngành bưu điện thường xuyên giữ vững thông tin liên lạc, tăng cường cơ sở vật chất, kỹ thuật kịp thời đáp ứng yêu cầu ngày một lớn phục vụ sản xuất, đời sống và sẵn sàng chiến đấu.

Công tác tài chính - thương nghiệp đã động viên tốt tài lực của nhân dân đóng góp vào sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, đồng thời cập nhật chuyển hướng phục vụ sản xuất,

đời sống, thúc đẩy kinh tế địa phương phát triển. 9 tháng đầu năm 1970, ngành tài chính thực hiện 81% kế hoạch, bằng 138% so với cùng kỳ năm trước, thực hiện tiết kiệm giảm chi 2%.

Thi hành Thông tư số 20 - TTg của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị của Ủy ban hành chính tỉnh về việc vận động gửi tiền tiết kiệm, thu hồi nợ, cân đối tiền tệ phục vụ cho đầu tư sản xuất, năm 1970 Đảng bộ đặc biệt coi trọng công tác tín dụng. Tính đến hết ngày 30 tháng 8 số dư tiết kiệm là 900.222 đồng, trong đó ngắn hạn chiếm 86,7%, dài hạn chiếm 13,3%. So với số dư đầu năm thì tăng lên 62.453 đồng. Đã đầu tư vốn cho khối thủ công nghiệp là 35.667 đồng, vận tải là 102.408 đồng.

Các hoạt động giáo dục, văn hóa thông tin, y tế, thể dục thể thao tiếp tục được đẩy mạnh, nhiều mặt phát triển nhanh.

Giáo dục tập trung bồi dưỡng giáo viên, xây dựng trường lớp ổn định cơ sở chuẩn bị khai giảng niên học 1970 - 1971. Từ đầu năm học, chất lượng học tập được đưa lên hàng đầu. Kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường, đoàn thể và gia đình trong việc giáo dục, đào tạo học sinh. Đi đôi với nhiệm vụ giáo dục về đức - trí - thể - mỹ cho học sinh, các nhà trường đã chú ý giáo dục ý thức lao động, tổ chức cho học sinh trực tiếp tham gia sản xuất, lao động xã hội chủ nghĩa cả ở gia đình, hợp tác xã và ở trường. Số lượng học sinh cũng tăng hơn năm học trước, toàn thị xã có 2.740 học sinh phổ thông và 400 học viên bổ túc văn hóa (tính

theo tỷ lệ cứ 100 người thì có 30 người đi học). Đội ngũ giáo viên cũng được tăng cường cả về số lượng và chất lượng đáp ứng yêu cầu dạy tốt - học tốt.

Công tác y tế thực hiện tốt công việc phòng các dịch bệnh, vận động nhân dân ăn ở vệ sinh, chuyển bệnh viện về nội thị, tăng cường thuốc men và cơ sở vật chất khám chữa bệnh bảo vệ sức khỏe nhân dân.

Công tác thông tin văn hóa phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ. Kiện toàn các tổ thông tin văn hóa ở các khu phố. Kế hoạch chiếu bóng hoàn thành trước 50 ngày, tập trung phục vụ nhân dân trong các ngày lễ lớn.

Phong trào thể dục thể thao phát triển mạnh trong học sinh và thanh niên. Kết hợp rèn luyện thân thể với quân sự. Nhiều hội thao được tổ chức chào mừng Đại hội Đảng bộ thị xã và các dịp lễ lớn.

Đi đôi với chỉ đạo khôi phục phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, Đảng bộ luôn chú trọng công tác xây dựng lực lượng vũ trang địa phương và bảo vệ trật tự trị an. Đội ngũ tự vệ được củng cố và phát triển thêm. Phong trào bảo vệ trị an và bảo mật phòng gian được giữ vững trong mọi tình huống, công tác phòng không nhân dân, sẵn sàng chiến đấu ngày càng được đẩy mạnh, sẵn sàng ứng phó với mọi âm mưu đen tối của kẻ địch.

Bộ máy chính quyền từ thị xã đến khu phố được kiện toàn thêm một bước. Vai trò và quyền lực của Hội đồng nhân dân và ủy ban hành chính thị xã ngày càng phát huy trong công cuộc khôi phục và phát triển thị xã.



Công tác giáo dục vận động quần chúng có nhiều chuyển biến. Các cơ sở công đoàn, Đoàn thanh niên lao động Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp phụ nữ, được kịp thời chuyển hướng tổ chức phù hợp với các khu phố mới hình thành và tiếp tục giữ vững và đẩy mạnh hoạt động. Các tầng lớp phụ lão, kiều bào có nhiều hoạt động tích cực. Phong trào nơi đồng bào thiên chúa giáo có tiến bộ. Đặc biệt, công tác thanh niên đã đi vào từng khâu từng đối tượng nhằm giáo dục động viên thanh niên phát huy vai trò đầu tàu gương mẫu trong sản xuất, công tác và học tập. Thị xã đã phát động phong trào: *3 mũi tiến công thắng Mỹ* trong các ngành công nghiệp, phong trào *Xây dựng quây hàng thanh niên* trong các cửa hàng. Phong trào phụ nữ có nhiều hoạt động thiết thực như: thu nhặt 20.000 viên gạch, bán vé xổ số kiến thiết, lao động tập thể, đóng góp gần 3.000 đồng chuẩn bị xây dựng nhà mẫu giáo nhóm trẻ của thị xã.

Công tác xây dựng Đảng đạt nhiều kết quả tốt. Quá trình lãnh đạo phong trào, thực hiện ba cuộc vận động, đặc biệt là cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên đã làm cho Đảng bộ trưởng thành về nhiều mặt. Các cơ sở đảng được củng cố một bước. Đội ngũ đảng viên tăng lên, tính chiến đấu của Đảng được tăng cường. Nhiều chi bộ, đảng bộ cơ sở đã có những bước trưởng thành nhanh, ngày càng tỏ ra vững vàng trong lãnh đạo sản xuất, chiến đấu và tổ chức đời sống. Sự lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện từ Thị ủy đến các đảng ủy, chi ủy cơ sở luôn thống nhất và đạt kết quả. Thực hiện tốt phát triển đảng viên lớp Hồ

Chí Minh. Năm 1970, toàn Đảng bộ tổ chức kết nạp 12 đảng viên mới.

Trong không khí náo nức thi đua khôi phục và phát triển thị xã, Đại hội Đảng bộ thị xã Hà Nam lần thứ IX được tổ chức vào tháng 01 năm 1971. Đại hội thông qua báo cáo công tác của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa VIII và quyết định phương hướng, nhiệm vụ chính trị trong thời gian tới.

Nghị quyết Đại hội nêu rõ: Toàn thị xã nêu cao truyền thống anh dũng kiên cường, tinh thần làm chủ tập thể, ý thức cần kiệm, tự lực cánh sinh, ra sức khôi phục và phát triển sản xuất công nghiệp, thủ công nghiệp phục vụ cho nông nghiệp, hàng tiêu dùng, xuất khẩu, xây dựng cơ bản, giao thông vận tải, quốc phòng. Đặc biệt phải coi trọng sản xuất hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu. Tiếp tục ổn định và cải thiện đời sống nhân dân, đảm bảo trật tự trị an, tăng cường lực lượng quân sự, sẵn sàng chi viện cho tiền tuyến. Ra sức củng cố chính quyền và các đoàn thể quần chúng. Tăng cường công tác xây dựng Đảng, đảm bảo sự lãnh đạo tuyệt đối và toàn diện của Đảng nhằm hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ

Quán triệt Nghị quyết Đại hội, toàn Đảng, toàn quân và toàn dân thị xã đã nêu cao quyết tâm phấn đấu khắc phục khó khăn giành thắng lợi trong việc khôi phục, phát triển kinh tế, văn hóa, giữ gìn trật tự trị an và chi viện tiền tuyến. Phong trào của thị xã đã vươn lên với khí thế sôi nổi và tương đối toàn diện.